Số 21 NĂM TÂN-VỊ 1er S. Avril 1931

RESIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
OFFICIEL

安南雜誌

REVUE D'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra bốn kỳ

CHỦ-SỰ
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

BAO-QUAN
123 — Rue Maréchal-Foch — 123
NAM-DINH

GIÁ BÁO

Trong nước		Nước ngoài	
Một năm	7$00	Một năm	8$00
Nửa năm	3.50	Nửa năm	4.00
Mỗi số	0.15		

IMPRIMERIE NAM-VIỆT NAM-DINH
1931

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

KÍNH NGO

CÁC VỊ ĐỘC-GIẢ.

Bản-Chí xin có lời để Chư-vị cùng hay rằng:

An-Nam Tạp-Chí *giá đồng-niên là 7$00, cứ tính đủ 48 số.* **Xin các Ngài chú ý.**

Bản-chí xuất bản hoặc có chậm, xin cứ *kể số, mà không kể năm.*

Các ngài đã sẵn lòng yêu Bản-Chí, xin sẵn lòng gửi tiền về cho. Bản-Chí đồng-nhân cảm tạ.

CÁC VỊ ĐẠI-LÝ.

Bản-Chí từ khi về Nam, tới nay đã ra 7, 8 số; mong các Ngài gửi dùm tiền về cho, đa tạ — Xin rằng từ nay cứ cuối tháng tây các ngài làm "*Relevé***" gửi về để tiện việc sổ sách.**

An-Nam Tạp-Chí.

Các bài vở trong kỳ này:

Sự tiến-thủ của quốc-dân, vì những cớ sao? Không mãnh-tiến!

Hán-học tinh-thần *(chỉ khảng-khái của người nam-nhi đối với luân-thường, tôn-giáo, và thời-cục, Trịnh-thành-công).*

Học-thuật của quốc-dân ta từ xưa đến nay, đối với sự văn-minh tiến-thủ.

Nữ-giới tùng-đàm *(sự quan-hệ của người đàn bà ở Á-đông đối với gia-đình của người chồng).*

Văn Thơ.

Một sự mới lạ về khoa-học thuốc.

Xã-Hội Thiển-đàm. *(ruốc cá)*

Xã-Hội Ba-đảo-ký. *(tình phụ tử đời nay)*

Tiểu-Thuyết *(Hà-thành Nữ-sĩ,) (tiếp theo)*

Kịch (Hạt máu rơi.) *(tiếp theo)*

Ý-kiến và tiêu-tức trong báo-giới.

An-nam tạp-chí Hà-thành Tổng đại-lý ủy-viên:

Mr LẠI-VĂN-XUÂN

Chấn-Nam-học-hiệu 24 rue de la Citadelle Hanoi.

Số 21 NĂM TÂN-VỊ 1er S. Avril 1931

AN-NAM TẠP-CHÍ

CƠ'-QUAN TIẾN THỦ CỦA QUỐC-DÂN

THƠ TỪ VÀ MANDAT XIN GỬI CHO
Mr VŨ-HÙNG-TOẢN
Phó Chủ-sự

SỰ TIẾN-THỦ
CỦA QUỐC-DÂN, VÌ NHỮ'NG CÓ' SAO?
KHÔNG MÃNH TIẾN!

An-nam tạp-chí tự nhận là «*cơ-quan tiến-thủ của quốc-dân,*» mà chính ngay sự tiến-thủ của tạp-chí An-nam, rất là không mãnh tiến! Cơ-quan tiến-thủ như vậy, thời phàm các cơ-thể trông vào cái cơ-quan đó để tiến-thủ, nghĩ chẳng là sốt ruột lắm ru? Sự thực có như thế.

Nay tôi nhớ:

Khi An-nam tạp-chí mới bắt đầu ra lần thứ nhất ở Hàng-Lọng Hà-nội, khi đó chiêu yết mỗi tháng xuất bản là hai kỳ, vậy mà trong cái thời-kỳ sau trước đến mười tháng (từ tháng Juillet 1926 đến tháng Mars 1927,) số xuất-bản chỉ có từ 1 đến 10, đó là một cái thực-chứng rằng An-nam tạp-chí tiến-thủ không mạnh.

Khi An-nam tạp-chí lại ra đời lần thứ hai ở Bờ-hồ Hà-nội, chiêu-

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

yết mỗi tháng ra bốn kỳ, vậy mà trong cái thời-kỳ sau trước đến 2 tháng (từ tháng Juillet đến tháng Août 1930,) ra được có ba số là từ số *11* đến số *13*, đó lại là một cái thực-trứng rằng An-nam tạp-chí tiến-thủ không mạnh.

Từ khi An-nam tạp-chí ở Hà-nội đem về Nam-định, *chiếc thuyền nan* đã tự tiến lên *con tầu sắt*, mà trong cái thời-kỳ tới nay đã 4 tháng (từ tháng Décembre 1930 đến nay là tháng Avril 1931,) mới xuất-bản được có 7 số là từ số 14 đến số trước đây là 20, lại là một cái thực-trứng nữa rằng An-nam tạp-chí tiến-thủ không mạnh.

Ôi, ba kỳ, hai mươi lăm triệu quốc-dân, một cái cơ-quan tiến-thủ, mà tiến-thủ như thế! Nghĩ đáng trách cho An-nam tạp-chí! mà cũng đáng buồn cho quốc-dân ta thay! Nhân thế mà tôi xuy nghĩ về sự tiến-thủ của Quốc-dân An-nam ta, vì những cớ sao? không mãnh tiến.

Nghĩ về cái nguyên-cớ không mãnh tiến, thời chưa hẳn như tội đã biết; mà nếu tôi có biết, thời toàn-thể quốc-dân chắc cũng đều đã biết. Nay xin cứ những điều vụn vặt của tôi tưởng nghĩ, lược-thuật ra như dưới, nếu hoặc có quả-nhiên như thế, thời xin quốc-dân ta sẽ cùng liệu tính, tính sao cho sự tiến-thủ được mỗi ngày mạnh thêm.

Các nguyên-liệu về sự tiến-thủ, nghĩ chỉ có ba cái: một là *tài* 才 (nhân tài); hai là *lực* 力 (sức, chữ *lực* đây truyên nói về sức tiền của; ba là *tâm* 心 (cái bụng tốt đối với quốc-dân xã-hội.) Ba cái đó nếu không hòa-hợp với nhau, thời sự tiến-thủ dẫu có muốn cho mau, mà mau sao cho được! Vậy mà cứ cái thực-trạng trong xã-hội ta, và ba cái nguyên-liệu ấy, thời tôi thấy ra như sau đây:

1·) Kẻ có tài, không có tâm; mà kẻ có tâm không có tài.

2·) Kẻ có lực, không có tâm; mà kẻ có tâm không có lực.

3·) Kẻ có tài, không có lực; mà kẻ có lực không có tài.

4·) Kẻ có tài dùng sai cái tài; kẻ có lực dùng sai cái lực.

5°) Những kẻ không lượng tài, không lượng lực, mà việc đời muốn làm.

Phàm các công-việc ở trong xã-hội ta, các giới *sĩ, nông, công, thương,* có nhẽ như thế cả. Tôi là người làm về việc văn-học, trong giới văn-học, tất có phần hiểu hơn. Xin hãy cứ cái chỗ mình có thể hiểu mà lược nói ra, để ai nấy cùng xét.

Hiện nay hai phái *cựu-học* và *tân-học*, tức là hai phái *nho-học* và *tây-học* ở nước ta, không thiếu gì những người có nhiều học-vấn, có thi đỗ Tiến-sĩ. Phó-bảng, Cử-nhân, Tú-tài, các danh-mục trong hai sự thi; song mà những người ấy, phần nhiều, đâu có phải là người làm về việc văn-học của xã-hội.

Những người làm về việc văn-học của xã-hội, phần nhiều lại không phải là người có danh-mục thi đỗ, mà học-vấn thực cũng kém ít, chỉ vì không có việc khác hơn nữa, cho nên cũng theo về việc đó mà thôi. Cùng là những người theo làm về công-việc văn-học, mà những ai phú quý phong-lưu, thời cái bụng còn để về chỗ phong-lưu phú quý; đồn-điền, ô-tô, nhà tây, thực chiếm phần trọng yếu trong tâm-lý, có dư đâu mấy chút tư-tưởng tốt đẹp mà nghĩ đến xã-hội được ru? Những kẻ hoặc có chút bụng dạ với công chúng, có thể theo đòi về công việc văn-học, thời chỉ những lo về cái cảnh khốn-cùng riêng không xong; muốn mua quyển sách không có tiền, còn nói chi những sự khảo-cứu! Lại những kẻ có tài văn-học, mà đi nói về việc chính-trị; người trong phái tân-học, đi làm sách nói về bên học nho; kẻ có tiền in sách để vứt đi; kẻ có sách không biết tính cùng ai xuất-bản. Đó đều là tài lực của xã-hội vẫn có, mà sự dùng không hợp, cho nên không ra làm sao.— Lại đến như không lượng tài, không lượng lực, mà việc đời những muốn đảm-đương, thời trong Báo-giới của ta, từ trước đến nay, tưởng cũng có đôi ba, mà An-nam tạp-chí chính tức là một vậy.

Một kẻ thư-sinh hủ cựu, mưu sinh chẳng nổi, vợ con còn hồ khẩu nhờ người, mà «cơ-quan tiến-thủ của

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

quốc-dân », ôi, nào há phải một vật nhỏ ? Nay xuất bản, mai lại đình bản ; nay đình bản, mai lại xuất bản. Thế lực ở đời đã kém, bạn bầu cũng chẳng bằng ai ;

Buồm dương mà gió chưa xuôi,
Con tầu đốt củi (1) *ai ơi nực cười !*

Cứ vậy xem ra thời sự tiến-thủ của quốc - dân An - nam ta mong cho được mãnh tiến, thực đáng là một sự khó lắm vậy.

Tuy vậy, ông Ẩm-băng có nói rằng: « *Ở đời duy chỉ có nghị-lực là đủ cậy.* » Ông Mạnh-tử có nói rằng : « *Địa-lợi không bằng nhân-hòa.* » Vậy thời vô luận vì những cớ sao mà sự tiến-thủ của quốc-dân ta chưa mạnh, song nếu chúng ta quả có lòng hòa-hợp mà có chút nghị-lực về sự tiến-thủ, thời lo gì tiền-đồ của tổ-quốc, chúng ta không có ngày cao chân rộng bước ru ? Sự tiến-thủ của toàn thể quốc-dân, xin quốc-dân ta cùng lo. Sự tiến - thủ của An-nam tạp-chí, xin vì Quốc-dân ta trước lo.

TẢN-ĐÀ **Nguyễn-khắc-Hiếu**

(1) An-nam tạp-chí tiến hành chậm, có người viết thư về, cười là « *cái tầu đốt bằng củi* »

Mãnh-tiến — 猛進 — Tiến lên mạnh.
Thực-trứng — 實證 — Cái trứng-cớ sác thực.
Nguyên-liệu — 原料 — Cái tài-liệu để làm nên vật gì.
Thực-trạng — 實狀 — Cái tình-trạng thuộc thực.
Mưu-sinh — 謀生 — Mưu về sự sinh nhai.
Hồ-khẩu — 餬口 — Nuôi miệng
Nghị-lực — 毅力 — Sự gan - góc, sự bền gan,
Địa-lợi — 地利 — Cái hình thế tiện lợi về phần đất.
Nhân-hòa — 人和 — Sự hòa hợp do lòng người

世上無難事。人心自不堅。

Thế thượng vô nan sự ; nhân tâm tự bất kiên.

Đây là hai câu cổ - thi.

Nghĩa rằng :

Ở trên đời không có việc gì là khó, chỉ vì là lòng người ta không được bền vững đó mà thôi.

AN - NAM TẠP - CHÍ

HÁN-HỌC TINH-THẦN

Chí khảng-khái của người nam-nhi đối với luân-thường tôn-giáo và thời-cục

TRỊNH-THÀNH-CÔNG 鄭成功

Ẩm-băng Lương tiên-sinh có nói rằng: « Cuối đời Đông-Hán biết bao nhiêu danh-sĩ, mà cơ-đồ nhà Hán thành cái thế tam-phân ở Ba-thục, do một người vô danh là *Gia-Cát-Lượng*. Cuối đời nhà Minh biết bao nhiêu danh-sĩ, mà chính sóc nhà Minh còn lại 40 năm ở Đài-loan, do một người vô-danh là *Trịnh-thành-Công*. »

Ông Gia-cát-Lượng thời ai cũng đã biết, nay tôi xin nói truyện về ông *Trịnh-thành-Công*.

Ông Trịnh-thành-Công, bố là *Trịnh-chi-Long* 鄭芝龍, người Tầu; mẹ là người Nhật-bản, đẻ ông ra ở trên một hòn đá ở bãi bể. Giời sinh ra những đấng anh-hào, lúc sơ-sinh cũng có khác như thế.

Nguyên cuối đời nhà Minh, Trung-quốc đại loạn, ngoài thời quân *Măn-Thanh* đánh vào, trong thời *Lý-tự-Thành*, *Trương-hiến-Trung* phá thành giết tướng. Trịnh-chi-Long người ở Nam-an, nhân buổi loạn cũng mưu đồ tự lập. Bắt đầu Chi-Long cùng các người bằng bối ra bãi bể mưu việc, chưa định biết bầu ai làm đầu, chúng ước mỗi người cầm hai cái đĩa tung lên giời, nếu đĩa của ai tung mà rơi xuống không vỡ, thời sẽ định người ấy làm trưởng. Vậy rồi các người khác tung đĩa rơi xuống phải đá, đều vỡ tan nát hết; duy hai cái đĩa của Chi-Long cứ úp nhau từ trên cao rơi xuống, nằm tự-nhiên trong chỗ cát. Theo lời ước, chúng bèn công nhận, tôn Chi-Long lên làm đầu. Từ đấy nổi to, hùng cứ một phương hải-đảo. Xem nhà họ Trịnh nguyên lúc mới phát khởi, chẳng là có chỗ khác hơn người ru?

Năm Sùng-Trinh nhà Minh thứ 17, Lý-tự-Thành đánh phá Yên-kinh, vua Trang-Liệt chết theo xã tắc. Quan Binh-bộ-thượng-thư của Minh là *Sử-khả-Pháp* phụng Phúc-vương là *Do-Tùng* lên ngôi Giám-quốc ở Nam-Kinh. Trịnh-chi-Long qui phục về Minh, được phong tước Nam-an-bá, liền lại được làm chức Tổng-binh, chấn thủ Phúc-Kiến. Em Chi-Long là Hồng-Qùi đem thủy-quân phòng giữ ở Chấn-Giang. Sang năm sau, Phúc-vương bị quân Thanh đánh bắt được, Chi-Long và Hồng-Quỳ cùng lũ Hoàng-đạo-Chu lại phụng Đường-vương là Duật-Kiện lên ngôi Hoàng-đế ở Phúc-Châu, đặt niên-hiệu là Long-Võ. Chi-Long và Hồng-Quỳ đều được tiến tước hầu, coi nhất thiết các cơ-nghi về việc binh. Chi-Long vì có ý truyên quyền, nên đối với các văn-thần không hoà, mà đối với vua Minh thành ra cũng có ý oán vọng. Quân Thanh phá Phúc-Châu, Chi-Long tự An-bình dâng tờ biểu qui hàng về Thanh.

Trước khi Trịnh-chi-Long hàng Thanh, có giảng dụ cho con, rủ cùng quy phục, mà Thành-Công nhất định không nghe. Thành-Công can bố hết lời, mà Chi-Long cũng nhất định không nghe. Lời sau cùng của Thành-Công nói với Chi-Long rằng: « *Sau này bố nếu có gặp sự không may, con duy có lấy đồ sô gai để gọi là báo hiếu!* » Chi-Long hàng Thanh.

Khi ấy mẹ Thành-Công đã chết, Thành-Công tuổi 21 (1646), ôm các đồ ăn mặc quần áo nho, vào miếu đức thánh Khổng, khóc rồi mà lễ, lễ xong rồi đốt hết, nói rằng: « *Lễ-giáo của Ngài thời quý thật, nhưng bây giờ không phải lúc dùng được; xin từ đây bỏ lối ăn mặc nho.* » Từ đấy Thành-Công truyên mặc đồ binh-phục, cầm quân chống nhau với Thanh.

Bắt đầu Trịnh-thành-Công cùng với chú là Trịnh-hồng-Quỳ đem quân chạy lánh vào miền cù-lao ở dữa bể, giữ địa-phận Nam-Úc (1). Khi ấy vua Minh là Duật-Kiện đã bị quân Thanh đánh bắt được mà chết, các bề tôi nhà Minh lại phụng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Quế-vương là Do-Lang lên làm vua ở Triệu-Khánh. Thành-Công sai sứ đến Do-Lang. Do-Lang phong Thành-Công làm *Diên-bình quận-vương, chiêu-thảo-đại-tướng quân*, tiến quân đánh các phủ Chu-sơn, Phức-Kiến, thanh-thế rất lừng-lẫy. Triều-đình Thanh thấy Thành-Công thế mạnh, bắt Chi-Long viết thủ-thư, sai sứ cầm với thư của vua Thanh đến chỗ Thành-Công, dụ nên quy phục. Sứ-giả đi lại đến tám lần, mà không có công-hiệu. Sau cùng là lần thứ chín, ý trong thư của Chi-Long nói: "Thành-Công nếu không hàng, Chi-Long tất không sống." Thành-Công cũng viết thủ-thư đáp lại, ý nói rằng: « Con vẫn đã nói với bố từ trước; nay có sự thế nào, con duy chỉ có lấy đồ sô gai để báo hiếu! »

Bận ấy sứ-giả về nữa thời Chi-Long bị giết chết ở Thành.

Chi-Long đã chết, Thành-Công càng ra sức tự cường, đánh Nam-Kinh, giữ Đài-Loan để làm nơi căn-cứ.

Thành-Công chỉ có một con, tên là Kinh 經. Kinh vì sự thông gian với người vú, có mang, Thành-Công sai bắt chém để lấy đầu đem dâng. Nhờ có Trịnh-hồng-Quỳ nghĩ về tôn-tự, đương đêm chém một kẻ khác, lấy đầu để vào mâm đem dâng lên Thành-Công; mà chính Kinh thời đem giấu biệt đi nơi khác. Sau Thành-Công chết, Kinh về nối. Kinh chết, con thứ là Khắc-Sảng 克塽 lại nối. Mãi đến cuối đời Khang-hy nhà Thanh, Chu-nhất-Quý làm loạn, mà họ Trịnh mới mất Đài-Loan,

Truyện Trịnh-thành-Công, xưa kia tôi được xem tường, nay chỉ do sự nhớ mà xét thêm ở sử bắc thuật ra, cho nên sơ lược đáng tiếc. Còn nhớ trong truyện nói mẹ Thành-Công, đương lúc Chi-Long đi vắng mà quân Thanh đến vây thành, đứng trên mặt thành chống nhau với quân giặc, bị bắn rơi xuống mà chết. Đó đủ thấy cái dũng-khí của người Nhật-bản, mà Thành-Công được ở mẹ phần nhiều.

Nguyễn-khắc-Hiếu

(1) — Nam-Úc là cù-lao ở miền bể Quảng-đông. Nay là huyện, thuộc đạo Trào-tuần Quảng-đông.

Cảnh đêm nhà ẩn-sĩ

"Điệu hát miễu nói"

Năm xưa sông cái thuyền nan,
Năm nay tầu sắt băng ngàn rậm khơi.
Đời chưa đáng chán, ai ơi!
Chán thời chưa chán, lo thời cứ lo.

大隱隱城市。
Đại-ẩn ẩn thành thị (1)
Chẳng lâm tuyền, mà hồ thỉ cũng không đâu.
Một ngọn đèn xanh biếc đêm thâu,
Người dạ ngọc, mái đầu sương nhuốm tóc.

鬚眉似筆年年禿。
Tu my tự bút niên niên thốc (2)
思想如膏夜夜焚
Tứ tưởng như cao dạ dạ phần (3).
Vẻ tài hoa bôi nhọ vết phong trần,
Trải ngày tháng, những xoay vần Nam với Bắc.
Tơ chưa hết ruột, tằm sao thác;
Tiền dẫu còn lưng, bạc vẫn thua.
Chịu hồi đen, ngồi với cuộc ganh đua,
Giời chửa sáng, tha-hồ ai đỏ tá,

如天之果欲平治天下也。
Như thiên chi quả dục bình trị thiên-hạ dã (4),
當今之世。舍我其誰。
Đương kim chi thế, xả ngã kỳ thùy (5).

Nghĩ làng nho, ta lại muốn cười khi:
Ông Mạnh-Tử cũng nhiều khi hay nói khoác.
Nhớ ai, ta những lòng mơ-mác;
Ta nhớ, mà ai có nhớ ta?
Mảng bên tai như đã rộn canh gà,
Thơ cạn túi, rượu ngà ngà say cạn chén.
Đèn cứ cháy, chủ-nhân xin tạm biệt;
Đêm sau rồi, trò chuyện suốt năm canh.
Lại ta với ngọn đèn xanh.

Tản-Đà

(1) Kẻ ẩn dật một cách lớn lao, thời ẩn náu ngay ở chỗ thành thị.
(2) Mày râu giống như bút, mỗi năm càng mỗi trụt.
(3) Tư-tưởng như dầu thắp, đêm đêm cứ đốt hoài.
(4) Nếu giời mà quả muốn cho thiên-hạ đến lúc bình trị. (5) Thời đương cái đời nay, bỏ ta mà là ai. (Hai câu này lời nói của ông Mạnh)

HỌC-THUẬT CỦA QUỐC-DÂN TA

từ xưa đến nay, đối với sự văn-minh tiến-thủ

Nước ta kể từ đời *Hùng-vương*, dựng nước *Văn-lang* đến giờ hơn bốn nghìn năm, cái lịch-sử dựng nước không phải là không lâu. Nửa đời *Hồng-bàng* đã sai sứ sang nhà *Đường*, nhà *Chu* để thâu thái lấy văn-hóa của *Trung-quốc*, cái thời-kỳ khai hóa không phải là không sớm.

Địa-thế ở gần bãi bể, sự tiến thủ văn-minh rất rễ phát sinh ; khí-hậu thì lại ôn-hòa, vật sản đầy đủ, làm ăn tiện lợi, sự tiến-hóa văn-minh cũng có nhiều phần dễ dàng phát đạt.

Người Nam ta là một nòi da vàng, là nòi giống cao-đẳng ở *Á-châu*, tính chất thông minh nhanh nhẹn, sự hấp thụ văn-minh lại càng không khó khăn gì.

Cứ mấy cớ đó mà xét, quốc-dân ta sinh trưởng ở xứ này, đáng lẽ văn-minh tiến-bộ không kém gì các nước văn-minh khác ở trên thế-giới mới phải.

Thế mà sao từ thời-đại thượng-cổ cho đến thời-đại trung-cổ, lại cho đến thời-đại mới gần đây, chưa từng thấy có một thời-kỳ nào có thể gọi là một đoạn lịch-sử Văn-minh tấn tới bằng người, là tại làm sao?

Hoặc bảo vì phần đất nước mình bé nhỏ, thì ngày xưa như nước Hy-lạp La-mã, còn nhỏ hơn nữa, sao từ ba nghìn năm về trước, văn-hóa đã thịnh, có thể làm một nước dẫn lối văn-minh cho cả châu Âu. Gần đấy như Nhật-bản, Xiêm-la, so sánh với đất ta nào có rộng to hơn sao, mà mới mấy mươi năm nay, văn-minh tiến-bộ, có thể sánh vai với các nước phú cường bên Âu Mỹ, thế thì không phải vì nước bé nhỏ mà văn-minh không tiến.

Bảo rằng tại nhân tài nước ta không có, thì từ đời thượng-cổ như *Nguyễn-tiến*, *Lý-cầm*, tài học đã sánh ngang cùng người *Hán* ; Trung-cổ như ông *Chu-văn-Trinh*, Ông *Nguyễn-bỉnh-Khiêm*, lý-học cũng từng nổi tiếng buổi *Trần*, *Lê*, thế thì không phải vì nhân-tài thiếu thốn mà văn-hóa không truyền.

Những cớ đó đều không phải cả, mà cũng không phải vì chính-trị hay phong-tục nữa đâu ; một nước mà có thể văn-minh tiến bộ được, là nhờ có học-thuật tư-tưởng ; học-thuật tư-tưởng ở trong nước, ví như tinh-thần trong mình người, mà chính-trị phong-tục chỉ là hình-chất; học-thuật đối với sự tiến bộ trong một nước, cũng ví như cha mẹ trong một nhà, mà chính-trị phong-tục chỉ là con cháu.

Chưa có người nào tinh-thần hèn kém, mà làm cho hình chất có thể hoạt bát lên, chưa có nhà nào, cha mẹ yếu ớt mà sinh ra con cháu có thể mạnh khỏe được, thì cũng chưa có nước nào học-thuật hẳy còn khuyết-điểm, mà chính-trị có thể khôn khéo ; phong-tục có thể thuần túy, và quốc-dân có thể mong cho cường thịnh văn-minh.

Vậy nên muốn cho thân thể trong mình được điều hòa, cốt nhờ có tinh-thần khoan khoái, muốn cho con cháu trong nhà được mạnh dỏi, cốt nhờ gốc ở cha mẹ khí huyết đầy đủ tốt tươi; mà muốn cho dân trong nước văn-minh tiến-bộ, tất phải nhờ có học-thuật tư-tưởng thịnh hành mới được.

Cứ lẽ đó mà xét, thì đất cũ *Văn-lang* mà chưa thấy có một hồi vẻ vang văn-hóa; tiếng truyền *Văn-hiến*, mà chưa thấy có một ngày bước tới văn-minh; cái duyên-cớ chỉ vì dân-trí chưa khai thông, mà dân-trí chưa khai thông, cũng chỉ vì học-thuật chưa tiến-bộ bằng người vậy.

Vì cớ gì mà học-thuật của ta chưa thấy tiến bộ, kẻ thiển-học này xin lạm đem sự xem xét nông nổi, mà tìm đến nguyên nhân.

Nước ta xưa theo văn-hóa nước Tầu là một nước văn-minh tối-cổ ở Á-đông.

Từ đời *Hán* đã có *Sĩ-nhiếp*, sang giậy cho ta những văn-học, người mình thường còn nhớ tôn lên làm ông tổ-sư việc học nước Nam, về sau Lý, Trần, giở xuống, đời nào cũng lập lên trường học, rộng mở khoa thi, về phần người trên chấn hưng sự học không phải là không có chính-sách; khi đó cũng có nhiều người tài giỏi học hay, đỗ đến trạng-nguyên, tiến-sĩ, về phần dân-gian ham chuộng sự học không phải không có công phu.

Nhưng chỉ vì sự học thủa xưa, học toàn chữ Hán, quá chuộng văn chương, miệng chỉ đọc qua, chẳng biết suy tìm đến học-thuyết tinh-vi của ông *Chu* ông *Khổng*; lòng nguyện mê mệt, chỉ dùi mài học tập hư-văn của *Đường*, *Tống*, *Nguyễn*, *Minh*; ngoài sự học lấy thuộc lòng trơn mép cho nhiều, không còn tư-tưởng gì là phần cao-thượng; chắp chữ làm văn cho thạo, không còn suy xét gì đến chốn rộng xa, bởi vậy mà học cũng như không, chẳng có quan thiết gì về đường thực-nghiệm, còn mong gì là có học-thuật, cũng đã mong gì đến bước văn-minh.

Vả chăng lẽ tấn-hóa chung của loài người, tất phải từ dã-man đến bán-khai, từ bán-khai đến văn-minh, đó là con đường của các dân-tộc tất phải bước qua trong cuộc thiên-diễn, thế thì cái đoạn lịch-sử tiến-hóa của quốc-dân ta từ thượng-cổ chớ đến trung-cổ, còn là thuộc về thời-đại học-thuật phôi-thai, tư-tưởng hãy còn nhiều phần khuyết điểm, sự đó đã qua, không cần nói nữa.

Nay hãy xem gần mấy mươi năm nay, ngọn trào *Âu*, *Mỹ* tràn sang, mà cái học thuyết mới mẻ của bậc hiền-triết bên Thái-Tây, cũng đã phảng phất truyền vào quãng đất nước *Nam* ta vậy. Người mình khi thoạt đầu học chữ tây là cốt cho biết tiếng, thông nhời không kể. mới gần đây xem ra cũng đã có nhiều bậc anh-tuấn, không những theo đòi học tập ở các trường xứ mình, mà lại còn nhiều người du-học bên Pháp, đã từng tránh lèo, giật giải, cùng các người học-giả nước ngoài, cũng đã từng có người đỗ đến tiến-sỹ, kỹ-sư về các khoa-học; không phải là người mình không biết theo cái trào lưu thế-giới để cùng bước tới văn-minh.

Nhưng xét thực ra thì các người đó, lại cũng chẳng qua chỉ là cốt để đủ ứng đối với đời, cốt để đủ làm ăn được việc, chớ về phần lưu tâm suy sét để nghiên cứu lấy một vấn-đề gọi là có ích lợi chung về văn-hóa, để cống hiến cho cả quốc-dân, thì thực là còn ít quá bởi vì các người lưu-tâm về văn-hóa của ta hãy còn ít như thế, nên học-thuật cũng chưa từng tiến-bộ được bao.

Ôi, quốc-dân ta mà không muốn văn-minh tiến-bộ thời thôi, nếu muốn cho được văn-minh tiến-bộ theo đuổi kịp người, ganh đua với người, cùng múa nhẩy trên cõi đời khôn sống mống chết này, mà không biết tìm cách khai-thông trí-tuệ cho ngày mở rộng mãi ra, thì không thể đứng vững được, cái cách mở mang trí tuệ, tất phải lo sao cho học-thuật tiến-bộ lên mà cái trách-nhiệm làm cho học-thuật của quốc-dân ta được tiến bộ kịp người, bằng người hay hơn người đều là trông vào các bậc anh-tuấn có chí về sự học ở buổi sau này vậy.

Cái sự trông mong của học-giới ta đối với các bậc anh-tuấn sau này, thực là xa xôi rộng rãi, cái trách nhiệm của các bậc anh-tuấn ta đối với học-thuật nước nhà thực là to tát nặng nề, những ai để ý đến công-cuộc tiến hóa của quốc-dân đã từng rõ cả, mà các bậc học-giả chắc cũng đã biết tỏ tường cái trách-nhiệm của mình, không đợi chi ai nói đến nữa vậy. Kẻ thiển-học này có dám đâu khua môi, múa bút, bàn đến cái yếu-điểm to tát cao xa, nhưng vì tấm nhiệt-thành đối với bước đường tiến-thủ của quốc-dân không thể đừng được, nên phải gọi là gom góp một đôi ý-kiến hẹp hòi tỏ bầy cùng các bậc cao-minh lượng xét!

Tôi thiết nghĩ rằng: Quốc-dân mà trông mong về học-giả sau này, là trông mong về học-thuật có chủ-não, có mục-đích đó, mà các học-giả sau này có thể làm cho khỏi phụ cái sự trông mong của quốc-dân,

cũng là bởi cái học-thuật có chủ-não có mục-đích đó thôi,

Xưa kia không phải là không có người học, những người học xưa kia cũng không phải là không có người anh-tuấn, sao mà không trông mong gì được? sao mà không khỏi phụ cái sự trông-mong của quốc-dân ta? Ấy cũng chỉ vì không có chủ-não không có mục-đích mà thôi vậy.

Tôi nói ngay rằng: Những học-giả trước kia không có chủ-não, không có mục-đích, chắc cũng có người cho rằng nói quá sai ngoa; nhưng hãy xem cái chủ-não chỉ đi kiếm việc, cái mục-đích chỉ để vinh thân, chẳng qua riêng lợi một mình, nào có bổ ích chung gì xã-hội, cái chủ-não ấy, cái mục-đích ấy, rầu có cũng như không có, mà quốc-dân ta còn có mong gì.

Cái chủ-não, cái mục-đích chân chính mà quốc-dân ta trông mong về các bậc anh-tuấn sau này, là mong sao cho cái học-thuật đủ khai thông trí-thức, mở mang tư-tưởng, cho chung cả quốc-dân đều được hưởng phần lợi ích, đều có thể đua tài, đua trí với các dân tộc văn-minh, như thế mới gọi là học-thuật có tiến-bộ vậy.

Nay hãy xin đem mấy điều mà các bậc học-giả nên lưu ý đến, lấy thiển-kiến mà lược bầy ra sau này:

Học thuật của ta chưa tiến-bộ, là vì tư-tưởng của ta hãy còn hẹp hòi, ta cần phải thâu-thái tư-tưởng của các nước văn-minh để mở mang cho rộng.

Hãy xem nước *Pháp* từ đời vua *Louis XIV* về trước, văn-minh hãy còn đình đốn, nhờ có ông *Voltaire* thâu thái các tư-tưởng nước ngoài để cổ động cho dân trong nước, cái nền văn-minh của nước *Pháp*, bấy giờ được rỡ ràng bên châu *Ơ-Rốp* (Europe) chính nhờ cái học-thuật ông *Voltaire* làm đội tiên-phong.

Lại như nước *Nhật* từ đời *Minh-trị* trở về trước, văn-hóa so với ta chưa chắc đã hơn, nhờ có ông *Phúc-Trạch-Dụ-Cát* chuyên thâu thái các tư-tưởng văn-minh Âu, Mỹ, để giảng giậy cho quốc-dân, cuộc duy-tân của *Nhật-Bản* bây giờ mà phát đạt trước Á-đông, cũng tại có sự học của ông *Phúc-Trạch-Dụ-Cát* làm thầy dẫn lối.

Ấy các bậc học-giả các nước đối với sự tiến-hóa của quốc-dân họ, làm hết trách-nhiệm là thế, thỏa lòng mong tưởng của quốc-dân họ biết là dường nào! hạnh-phúc cho quốc-dân, biết là dường nào!

Vậy dám mong, rằng các vị học-giả của ta cũng chớ nên chỉ chăm ích lợi riêng mình, mà cốt lấy sự thâu thái tư-tưởng văn-minh của người, đem truyền bá cho quốc-dân ta, góp nhặt bao những tư tưởng văn minh của các nước khác để mà bồi bổ cho quốc-dân mình, ấy là cái chủ-não chân chính đó vậy, nếu không thế thì rầu có muôn nghìn học-giả cũng chẳng có bổ-ích gì cho văn-hóa mai sau.

Vả lại muốn truyền bá văn-hóa cho quốc-dân cần phải có nhiều sách vở, mà sách vở có dùng bằng chữ bản-quốc, thời sự lưu hành mới được phổ thông, sách vở chữ quốc-ngữ ta hãy còn ít ỏi quá, không phiên dịch ra không được.

Hãy xem ngay người *Nhật-Bản* học bên *Âu, Mỹ*, phần nhiều họ không thạo về tiếng nói, mà phần dịch-thuật thì rất lưu tâm, thường khi bên *Âu, Mỹ*, có một thứ sách mới nào, *Nhật-Bản* liền có sách dịch đó. Học-thuật của họ tiến bộ, cũng nhờ ở nguyên-nhân đó mà ra.

Lại như *Ngô-Trĩ-Huy* người *Tầu* có nói rằng: Quốc-Dân Tầu bằng muốn nói đến văn-hóa, nên hãy dịch lấy ba vạn quyển sách đã. Bởi vậy mà người *Tầu* bây giờ dịch sách *Âu, Mỹ* không biết là bao; mà cái học-thuật họ cũng ngày ngày càng thịnh, vì những sự truyền bá văn-hóa cho quốc dân, sách vở mà không dịch ra tiếng nước nhà, thì tiếng nói ngăn trở, người học khôn lòng hiểu thấu, mà người truyền bá cũng không gì bằng đem ngay tiếng bản-xứ mà giảng giải, còn có phần nhanh hơn.

Sự học của ta kể cũng đã lâu, mà nói về sự dịch sách thực là ít quá,

sách dịch đã thấy ít ỏi, văn hóa còn trông gì tiến-bộ.

Vậy dám: Các bậc học-giả bây giờ đã thâu thái được cái văn minh *Âu Á* nên hết sức và lưu tâm về việc làm cho sách vở của mình được nhiều ra, sách dịch có nhiều, thì quốc-dân mới được xem xét cho rộng, mà học-thuật tư-tưởng ngày một tiến dần. Nếu không như thế, thì rẫu cách một vài đời nữa, văn-hóa của quốc-dân ta chửa chắc đã hơn ngày nay là mấy.

Sách vở có nhiều, tư-tưởng ngày rộng, rồi tự đó mà chăm lo nghiên-cứu, suy xét cùng đến chốn tinh vi, nghiên cứu đã cùng được đến chốn tinh vi, thì tất phát minh ra được biết bao chân - lý, tìm kiếm được biết bao điều thực-dụng, sẽ một ngày tiến tới được đến cõi văn-minh. Ấy cái mục - đích cao thượng là thế.

Sau còn có một điều trọng yếu nữa, tôi nghĩ rằng quốc-dân bây giờ, không những lo về không có *văn-học*, mà cốt lo về không có *thực-học*, cái cớ tự trước đến nay quốc-dân ta không phải không lưu ý đến học-thuật, mà học-thuật vẫn không hoàn toàn, chỉ vì không có thực-học. Không ngày nào không nói đến văn-minh, mà văn-minh vẫn chưa tiến-bộ, cũng chỉ vì không có thực-học. Vậy cái trách-nhiệm của học-giả bây giờ không những cần nghiên-cứu về văn-học lý-luận mà thôi, lại cần nhất nghiên-cứu các khoản học thực-dụng làm cốt yếu, nếu bây giờ không sớm lo giảng cứu, thì còn đợi đến bao giờ, chưa nói chi đến sự sau này phát minh ra những điều gì mới lạ hơn người, mà ngay bây giờ cần có những học-thuật thiet thực mở mang trí thức cho dân, mưu đồ sự sinh hoạt cho dân, thu lại lợi-quyền, tăng tiến hạnh-phúc, để quốc-dân mình nhờ học-thuật đó mà có tai sáng tạo, có trí thực nghiệm, có bổ ích về thực-dụng thực-hành; như thế là tư-tưởng, sự thực, tiến cả đôi đường; mà học-thuật thế mới thực có tiến - bộ, thế mới được là cái văn-minh chân chính đầy đủ hoàn toàn.

Ôi! cái trách nhiệm của bậc anh-tuấn sau này đối với học-thuật nước nhà như thế, thực là nặng nề, to tát lắm thay, mà cái hoàn-cảnh của học-giới ta bây giờ thực cũng khó khăn trọng yếu lắm thay, làm cho đúng được như chủ-não, mà đạt được như mục-đích đó, cũng lại càng không phải là sự dễ vậy.

Nhưng tôi thường nhớ ông Khổng-Tử có nói rằng: « *Học cho rộng, xét hỏi cho tỏ tường, nghĩ cho cẩn thận, biện luận cho rõ ràng, rồi đốc chí, ra sức mà thực-hành, cho đến nơi, đến chốn; không học thời chớ, học mà không hay, không chịu thôi; không hỏi thời chớ, hỏi mà không biết, không chịu thôi; không nghĩ thời chớ, nghĩ mà không được, không chịu thôi; không biện luận thời chớ, biện luận mà không rõ ràng, không chịu thôi; không làm thời chớ, làm mà không đốc chí, không chịu thôi; công phu người, ta làm một phần thì được, mình làm gấp lên trăm phần; người ta làm mười phần thì được, mình làm gấp lên nghìn phần, nếu chắc làm được như thế, dẫu ngu dốt đến đâu cũng có thể tiến lên đến bậc thông-minh; dẫu hèn yếu đến đâu, cũng có thể tiến lên đến bậc mạnh - giỏi.* »

Xin ai là người có chí về sự học nên như thế, thì lo gì mà không thành.

Mấy điều như trên đã kể, chắc các bậc anh-tuấn có chí về sự học của quốc-dân ta đã từng biết lâu đi cả, mà tôi lại không ngại thừa lời, nói dài ra mãi cũng vì tấm lòng mong mỏi, mong mà chưa thấy mấy,(1) chút thành nóng nẫy, dám đem rãi tỏ chân tình.

Than ôi! bể học mông mênh, bước đường tiến-thủ văn-minh của quốc-dân ta xa khơi muôn rặm, trông xa thăm thẳm, những mong ai tỉnh sớm một ngày, mong lắm thay! mong lắm thay!

Nguyễn-xuân-Dương

(1) Chắc đã có người lưu tâm về học-thuật mà tôi chưa được biết đến, thôi nhưng hiện nay trong nước số người đó thực cũng chưa có nhiều cho lắm.

NỮ-GIỚI TUNG-ĐÀM

(Những bài vở thuộc về bên nữ-giới)

SỰ QUAN-HỆ CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ Ở Á-ĐÔNG ĐỐI VỚI GIA-ĐÌNH CỦA NGƯỜI CHỒNG

Nước ta từ xưa lễ tục đều phỏng như nước Tầu, cho nên muốn nói về đàn bà con gái nước ta có quan-hệ với gia-đình và xã-hội như sao, nên cũng phải nói gồm cả nước Tầu trước. Hai chữ «Á-đông» trong bài đây, tức là nói nước Ta với nước Trung-hoa vậy.

Lễ-tục ta và tầu, từ xưa vẫn trọng quyền nam-tử, mà đàn bà con gái, chức-phận chỉ giúp một phần trong, cho nên muốn nói về đàn bà con gái nước ta có quan-hệ với gia-đình và xã-hội như sao, cũng cần nên phải nói gồm cả bên nam-tử trước. Tức là người nam-tử ở Á-đông.

Chức-phận người nam-tử ở Á-đông, đối với gia-đình tuyệt trọng; nói cho đến đạo-lý, thời một chữ «*hiếu*» đã chiếm quá nửa công việc trong đời người; lại còn như ở với anh em, họ hàng, cần sao cho giữ được hữu-ái, thân-mục. Chức-vụ người nam-tử cần phải như thế, mà nếu người vợ không đồng tâm đồng đức, thời trong gia-đình tất không hòa; gia-đình đã không hòa thời chức-nghiệp làm ăn tất phải đến thua kém. Cho nên một người đàn bà hiền có thể làm cho gia-đình được vui vẻ thịnh vượng; một người đàn bà dở, cũng có thể làm cho gia-đình xuy bại xấu xa. Cho nên người ta có câu: «*Làm tài giai lấy được vợ hiền, như thể đồng tiền mua được miếng ngon*» vậy.

Đạo-lý của người đàn ông ở Á-đông đối với gia-đình, thật không biết thế nào là cùng. Nếu người ấy mà giời cho có học-vấn, có chức-vị, có làm nên giầu đủ, thời trong một cái gia-đình không những chỉ là trên có bố mẹ, dưới có vợ con mà thôi; các hàng em, các hàng cháu, người chị dâu hóa chồng mà nghèo khó, người chị gái hóa chồng mà không có con, đều là các chức-phận của người đàn ông kia phải bao dung bảo dưỡng, coi hết thảy là người trong gia-đình, nếu không thế thời bao cái học-thức sang-trọng kia không có giá-trị gì đối với luân-lý. Như thế, nếu không được người vợ thật là có tâm-đức; thời người chồng dẫu có muốn ăn ở cho được hợp đạo-lý, cũng khó lòng xong xuôi. Sách nho có câu rằng: «家人離。必起於婦人。*Gia-nhân ly, tất khởi ư phụ-nhân,*» nghĩa là: «*Người trong nhà lìa tan, tất do ở đàn bà mà ra.*» Thực đã xét đến chỗ đó lắm vậy. Người đàn bà ở Á-đông có quan-hệ đến gia-đình, to lớn như thế.

Lại nghĩ như người đàn ông, mỗi người mỗi phận, thường phải có công việc đi ra ngoài; ở nhà nếu không được người vợ hiền thay cho những chức-vụ, thời gia-đình còn có ra sao. Trong chuyện Chinh-phụ-ngâm có câu: «供親食兮妾爲男。課兒書兮妾爲父» *Cung thân thực hề, thiếp vi nam; khóa nhi thư hề, thiếp vi phụ.*» nghĩa là: «kiếm thức ăn nuôi mẹ cha, thời người vợ thay làm con trai; dạy sách vở cho con học, thời người vợ thay làm đạo bố!» Người đàn bà ở Á-đông có quan-hệ với gia-đình, đến như thế là quý. Cho nên người ta mới có câu hát: «*làm tài giai lấy được vợ hiền, như thể đồng tiền mua được miếng ngon!*»

Xưa nay những người đàn ông ở Á-đông mà có làm nên công-nghiệp ở trên đời, để tiếng thơm lại hậu-thế, phần nhiều cũng là có nhờ ở người vợ hiền. Một người đàn bà hiền, không những làm cho gia-đình được thịnh vượng vui hòa, mà lại còn giúp cho người chồng nên công-nghiệp. Cho nên từ xưa mới có những chữ 內助 *nội-trợ*, 內相 *nội-tướng*, nghĩa là người giúp ở bên trong. Xem như chữ 相 *tướng* đó, thời biết cái chức-vị của một người vợ ở trong nhà, cũng như một ngôi *Tể-tướng* ở trong nước. Người ở vào cái chức-vị ấy, nếu tự biết coi mình là trọng mà ở sao cho xứng chức, chẳng là hạnh-phúc cho gia-đình lắm ru?

Gần đây, trong xã-hội ta, xem ra ít có mấy cái gia-đình được vui vẻ, chẳng cũng là vì bên nội-tướng có kém ru? Thứ nhất là cái lượng bao-dung của người đàn bà có kém, cho nên trong gia-đình của người chồng, anh em chị em, khó mà được xum vui cùng nhau. Lại chưa nói đến sự bao-dung, dẫu không ai phải nhờ ai, mà hai chị em dâu ăn ở với nhau cho được hòa, cũng là sự ít có. Hai người vợ đã không hòa với nhau được, thời hai người chồng còn mong vui với nhau được sao? Lại dưới đến hai bên con cái, tức là anh em thúc bá, kể máu mủ cũng là gần; song mà vì cái cảnh-ngộ gia-đình tự người trên, thành ra coi nhau tựa kẻ Tần người Việt. Đó thực là những sự thương tâm trong các gia-đình của xã-hội, mà những người đàn ông gặp vào những cái cảnh thương tâm ấy thực khó biết nghĩ thế nào cho hay. Gia-đình xử-trí không hay, thời xã-hội còn lốt sao được nữa. Đây tôi hãy xin nói sự quan-hệ của người đàn bà đối với gia-đình, kỳ khắc sẽ tiếp nói đến sự quan-hệ của đàn bà hay dở đối với xã-hội.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

Sự khôn dại của người đàn bà.

VƯƠNG HOÀNG-HẬU

Vương hoàng-hậu là hoàng-hậu vua Cao-tôn nhà Đường bên Tầu.

Vua Cao-tôn nhà Đường trong khi làm Thái-tử, vào hầu bố là vua Thái-tôn, thấy Tài-nhân (1) là *Võ-thị* mà có lòng yêu mê. Vua Thái-tôn mất, Cao-tôn lên ngôi; Võ-thị theo hàng tần-ngự róc tóc ra ở chùa làm sư nữ.

Cao-tôn nhân ngày kỵ, ra chùa cúng lễ, lại trông thấy Võ-thị mà khóc. Vương hoàng-hậu biết vậy, nhân khi ấy trong cung có nàng Tiêu Thục-phi (2) được vua yêu, hoàng-hậu lấy làm ghen, bèn sai người bảo riêng Võ-thị cứ trộm phép *để tóc* cho dài, rồi đem vào hậu-cung để tranh bớt sự yêu của Tiêu-thị. Võ-thị khôn ngoan quỉ quái, khi mới vào cung, hết lòng chiều phụng Hoàng-hậu, Hoàng-hậu thường khen với vua. Không bao lâu, Võ-hậu được Cao-tôn rất yêu quí, phong làm chức *Chiêu-nghi* (3).

Võ-thị đã lên chức Chiêu-nghi, mà *Vương hoàng-hậu* và *Tiêu Thục-phi* đều không được vua yêu nữa; hai người lại về bè với nhau để dèm pha Chiêu-nghi, Cao-tôn đều không nghe cả.

Gặp lúc Võ Chiêu-nghi đẻ con gái, Vương hoàng-hậu đến chơi, yêu mà đùa bỡn. Hoàng-hậu ra. Võ-thị ngấm bóp cổ giết chết đứa bé ấy. Cao-tôn đến, Võ-thị giả làm vui cười, mở chăn ra coi, thời đứa con gái đã chết. Tức thời khóc thất thanh, hỏi các tả hữu. Tả hữu đều nói rằng: «Hoàng-hậu vừa mới ở đấy.» Cao-tôn cả giận nói rằng: «Hậu giết con gái ta!» Chiêu-nghi xụt-xịt khóc, kể tội Hoàng-hậu. Vương hoàng-hậu không sao cãi được là khỏi lỗi nữa. Từ đấy Cao-tôn mới có ý bỏ Hoàng-hậu mà dựng Chiêu-nghi lên thay, ngỏ ý hỏi các bề tôi; ai nấy can đều không được cả.

Sau đấy một năm, Hoàng-hậu Vương-thị phải bỏ; Chiêu-nghi Võ-thị được lên làm Hoàng-hậu.

Vương Hoàng-hậu đã bị bỏ và Tiêu Thục-phi đều bị giam ở một nơi cung viện riêng. Cao-tôn thường có khi nhớ đến, đến chỗ đó đứng ở ngoài mà gọi. Vương-hậu ở trong khóc mà thưa ra rằng: « Nhà vua nếu nghĩ đến ân tình khi xưa, cho tôi lại được trông thấy bóng mặt giời, thời thật là may phúc cho tôi quá.» Cao-tôn nói: « Trẫm sẽ có xử-trí ngay»

. Vũ-hậu nghe thấy tin ấy, nổi giận, sai người chặt bỏ cả chân tay *Vương-hậu* và *Tiêu-phi*, rồi vứt vào trong một cái chum ngâm rượu, bảo rằng: « Cho hai con mụ say đến xương! » Vài ngày rồi mà chết. Lại đem ra đề chém,

Tiêu Thục-phi lúc sắp chết, mắng rằng: « *Con mẹ Vũ tinh quái, không ngờ đến thế. Xin rằng đến kiếp khác, ta làm mèo, mẹ Võ làm chuột, đời đời cắn cổ mày!* » Bởi thế trong cung thành ra không nuôi mèo.

Đến khi Cao-tôn chết đi, Võ-hậu lên cướp ngôi nhà Đường, giết con cháu nhà Đường hồ hết.

TẢN-ĐÀ

1. 2. 3. **Tài-nhân, Chiêu-nghi** và **Thục-phi** là những chức-tước trong cung vua khi xưa.

VẠN THỌ'

Câm miệng hến

Xem một tờ báo có đăng câu truyện một người đàn bà ở thành Hán - Bảo nước Đức ngậm một ngụm nước trong bẩy ngày để xin lỗi chồng; vì đã bị tố cáo về tội ngược đãi chồng, mà sau ra đến cửa công, mụ đã tự nhận lỗi và xin sửa mình đổi lỗi. Mụ không ăn, không mở miệng chi trong một tuần lễ để sám hối, khiến cho chồng mụ phải cảm động và phải tự xin với tòa-án xóa bỏ việc kiện đi.

Song, vì lỗi gì không rõ. Cứ lấy lý mà đoán thì tất là:

Đa ngôn đa quá hẳn không sai!
Chàng xấu nào xem hổ đến ai?
Lẽ trái, bẩy ngày câm miệng hến,
Nước trong một ngụm tỏ lòng trai.
Cam-đoan lỗi ấy mình xin sửa,
Sám-hối nhường kia truyện mới hài.
Luân-lý đời nay hầu đảo ngược,
Cho hay đức phụ mấy lăm người.

Thùy - Thiên

Hai bài thơ sau đây, là của các bạn nữ - lưu gửi về việc *Thi - đàn giảng - tập*, xin hãy đăng vào phần đây, sự diễn giảng sẽ có làm ở kỳ khác.

BẢN-CHÍ

Súc cảnh Hồ Gươm (*mùa thu*)

Hồ gươm lạnh lẽo, nước mông mênh,
Gợn nét thu ba, nét rập rềnh.
Lấp - ló chị Hằng phô bóng bạc,
Lơ - thơ dì Thảo giãi màu xanh.
Kìa cầu Thê-húc chia làn sóng,
Nọ miếu Văn-xương rủ bức mành.
Tiếng nước réo ran hồn chí - sỹ,
Cõi bờ sao để nỗi buồn tênh?

VIỆT-LỆ
B. H. P.
(Liên-bạt-chùa, Hà-đông)

Vịnh hoa lan

Gió thoảng xạ đưa hồn dã-thảo,
Mưa tuôn rửa sạch tấm bàng-tâm.
Thân hèn dầu gửi nơi vườn thúy,
Tiết trắng khôn nhơ dưới mắt phàm.

Mlle Chi-Hương (THANH-HÓA)

Một sự mới lạ về khoa-học thuốc,

sáng tạo lại loài người,

cho trí-thức thêm lên, sống lâu hơn trước.

Đang thời buổi khoa-học thịnh-hành, sức loài người đã rõ ràng cướp được quyền tạo-hóa. Thế nên người ta nói rằng khoa-học có thể làm được hết vạn sự rất tài, không có sự gì là không làm được; không phải là nói ngoa.

Mới gần đây các nhà khoa-học nước *Hoa-Kỳ* lại phát-minh một cách *cải tạo loài người*, nếu thực-hành ra được, thì loài người sau này về phần trí-thức và tuổi sống lâu, chưa biết đến đâu là cùng vậy.

Loài người mà có thể đem sức người sáng tạo lại được, mới là một sự mới mẻ biết là chừng nào! xin kể ra đây để các độc-giả cùng rõ.

Loài người sau này :

Cứ theo các tin tức ở bên *Nữu-Ước*, thoạt mới gần đây nói rằng: dùng phương-pháp khoa-học có thể thay đổi cho giống người tốt hơn lên được.

Thế nên loài người sau này đã cải-tạo rồi, thì trí-khôn sẽ hơn gấp mấy người bấy giờ mà cũng có thể sống lâu hơn người bây giờ nhiều.

Hiện nay viện nghiên-cứu về khoa-học sinh-vật ở *Trường-đảo* đang chuyên chủ về sự sáng tạo đó.

Hết thảy các nhà sinh-vật-học đang chăm chỉ hết sức nghiên-cứu về sự thay đổi giống người; muốn đem bao nhiêu những vận-mệnh của loài người cầm hẳn cả trong tay họ, thực là rất khôn khéo lớn lao vô cùng.

Vả lại cái kết quả của sự nghiên-cứu này đã làm cho ai nấy biết được rằng: Hết thảy các thứ vật nào hễ có sinh-mạnh, nếu đã dùng đến sức người sửa đổi thêm vào thì đều làm cho trí-thức phát-đạt được.

Thế nên loài người sau này chẳng những nòi giống có thể thay đổi cho tốt hơn lên, ngay cả đến sức khỏe cũng có thể đủ chống cự lại với vận-mạnh mà sống được lâu thêm.

Cách lợi-dụng nhục-hạch :

Cứ hãy nói ngay sự cải-lương giống người mà xem, hiện thấy các nhà sinh-vật-học nghiên-cứu kỹ càng tường tận mấy lần đã kinh-nghiệm rất nhiều.

Việc học sinh-vật ở *Trường-đảo* có bốn nhà học sinh-vật đã phát-minh một phương-pháp lợi-dụng nhục-hạch, để trước khi trẻ con sinh nở, ở trong bụng mẹ đã được thêm sức mạnh khỏe; lại còn có bốn cách cải tạo giống người hiện đang nghiên-cứu, sau này sẽ có công rất lớn với loài người.

Loài người ta ở trên thế-giới sự sống với chết vốn là huyền diệu khó suy xét trước, ta thường cho sự sống chết tại số-mạnh giời, sức mình không có phép nào chống chọi lại được.

Nhưng gần đây có hai ông bác-sỹ là: ông *Ti-Văn-Khác-Nhĩ* và ông *Tất-Phụ-Nạp* đã do sự nghiên-cứu ra được rằng cái mạnh của loài người sống lâu hay

không, đều bởi các nhụ - hạch làm ra, dài vắn khác nhau, cho nên các bộ-phận khác tổ-chức đều bởi từ các nhục-hạch đó cai quản cả.

Muốn cho mạnh người được sống lâu, cái phương-pháp thứ nhất là chỉ làm sao cho nhục-hạch mạnh mẽ cả lên là được, hai ông này đã nghiên - cứu về sự đó hơn bẩy năm nay.

Cách thí-nghiệm ra các loài súc-sinh

Ông bác-sỹ Tư-Văn-Khắc-Nhĩ thường nói truyện với người ta rằng: « tôi đã thường dùng sức nước làm cho lớp da ngoài nổi ra, thí - nghiệm ở các loài súc-sinh khi sắp chết, khôi - phục được khí-lực khỏe lại chỉ cách một giờ đồng hồ là có thể khỏe mạnh lại được. Đem một con mèo đã mê mệt sắp chết, thí-nghiệm song rồi hết thẩy gân thịt trong mình đều hoạt - động lại tất cả. »

Bác-sỹ lại còn nuôi nhiều mèo lắm, để dùng phương-pháp thí-nghiệm như thế rồi nuôi cho ăn uống, không bao lâu các mèo đó ăn được rất khỏe. Cân thấy mỗi ngày thêm nặng mãi lên, còn về phần đi lại nhẩy nhót càng nhanh nhẹn hơn những các mèo khác lắm. Cũng là vì các nhục-hạch làm ra được thế, vậy muốn cho dống mèo không chết và khỏe mạnh thêm lên, thì cốt phải trừ bỏ những cái nhục - hạch không được khỏe mạnh,

Chỉ về phần nghiên-cứu các nhục-hạch đó thì bác-sỹ nói hiện nay chưa nghĩ được cách nào là hoàn toàn.

Dùng quang-tuyến X

Nhà sinh-vật-học nổi tiếng nhất là ông Foukylokhac trông coi về viện nghiên-cứu khoa-học sinh-vật, trong viện đó đặt ra từng nhà chuyên-môn, mỗi nhà chuyên nghiên-cứu về một việc cho được hết những sự hay tài giỏi về môn đó, họ đang nghiên-cứu về hai vấn-đề giải-quyết về các cơ-quan sinh-mạnh.

Thứ nhất là phép trị-liệu các sinh-vật cứ theo phương-pháp của nhà khoa-học dùng quang-tuyến X mà chữa.

Xét ra trong thân thể người ta có nhiều những tế-bào, cũng như các luồng điện có thể vận động lưu - truyền đi, cho nên mỗi cái tế-bào sống lâu được vắn hay dài, loài người nếu biết cho rõ ràng, cũng là một vấn-đề rất trọng yếu.

Bác - sỹ *Tấn-Luân-Đặc* nghiên-cứu một vấn-đề khác, cho rằng: có thức ăn hoặc thức vật-phẩm khác, có sức mạnh để làm thuốc bổ dúp cho mạch máu lưu-hành; các thức ăn và trong mạch máu, có khi cũng có một chất bổ dống như nhau, mà những người thể-chất đồng như nhau, dùng những vị thuốc để chữa phải khác nhau, vì rằng thể cách và hoàn-cảnh mỗi người có khác.

Học-thuyết đó nếu thực - hành ra được thì loài người có thể ăn uống nhiều thứ thức ăn hàm có chất thuốc bổ-dưỡng. làm cho sống lâu được thêm lên, thực là một cách rất dảm tiện dễ dàng.

Chú ý về trẻ con trong bụng :

Tóm lại cái kế-hoạch cải tạo giống người của viện học sinh-vật ở *Trường-đảo* cốt chú ý khi trẻ con ở trong bụng mẹ, có thể gây được thành một cái thể-cách rất mạnh mẽ hoàn toàn. Phương-pháp trước nhất, thí - nghiệm cho những thứ động-vật hạ-đẳng, nếu thấy thành công, lại thí-nghiệm đến loài người, quả được như nhời, thì loài người sau này hẳn được thân thể mạnh mẽ hoàn toàn, dẫu bệnh tật nào xâm phạm vào cũng không sợ chi, mà loài người sống lâu so với bây giờ thêm nhiều lắm.

Văn-lang

Sự thủ-thành của nhà buôn.

(Tiếp theo kỳ số 14)

Về bài «Những điều quan-yếu trong nền Kinh-tế của quốc-dân.»

Nhà buôn lập được cửa hàng không phải là khó, mà khi đã mở được cửa hàng rồi cái công gây dựng đã xong, lại cần phải biết cách dữ dìn cho cái cơ-nghiệp được bền vững, mới lại là khó, vì khi thủ-thành rất lắm công việc cần phải sao cho chu đáo hoàn toàn. Ngày xưa có câu nói rằng: «*sang nghiệp khó mà thủ thành không dễ*» dẫu câu đó nói về sự gây dựng một nước mà cũng có thể mượn để làm lời cảnh tỉnh cho nhà buôn. Nay tôi xin đem những sự đã thực hành, thấy có công hiệu lược kể sau đây, để cống hiến cùng các vị độc-giả xem qua, dẫu là những sự nhỏ nhặt, ai ai cũng từng biết cả, các ngài nào đã sành nghề buôn bán, chẳng khỏi rờm tai nhưng đối với những người mới ra học buôn bán tưởng không phải là không có bổ ích đôi chút vậy.

1.) *Rộng đường tiến-thủ.*

Sự thủ-thành của nhà buôn cần nhất là sao cho sự doanh-nghiệp ngày một rộng ra; mà muốn mở rộng sự doanh-nghiệp trước phải làm sao cho hàng-hóa rộng đường tiêu thụ, cái cách làm cho hàng-hóa rộng đường tiêu thụ cũng có nhiều đường, nhưng cốt nhất làm sao cho người ta chú ý, mà muốn cho người chú ý, thì mình cần phải chú ý giữ sao cho thực thà, đừng dối trá, nếu nhà hàng quả nhiên là thực thà không nói dối khách, thì ai người ta cũng tin dùng, đi lại vui lòng mua bán; không thì rẫu có bao nhiêu cách muốn làm cho hàng-hóa tiêu thụ đó, nhưng cũng chẳng có ích gì, dẫu có khi người ta không biết được cái nội-dung của mình, mà chỉ tin về quảng cáo, nhầm nhỡ phải lừa, cũng chỉ một số ít người về trong một thời gian ngắn ngủi thôi, chắc hẳn không giữ vững lâu mãi được.

Sự thực thà của nhà buôn là thế nào? là thật hàng thật giá, thật hàng thì ai cũng muốn dùng, thật giá thời ai cũng tin mua, không cần phải nhờ những cách dun dủi gì khác, mà doanh-nghiệp tự-nhiên có thể bằng bằng một ngày một thịnh vượng thêm lên, vì người ta ai nấy đã tin, thì người nào người nấy họ bảo lẫn nhau mà cũng khen ngợi hàng mình, nhớ đến hàng mình thôi vậy. Vả lại những hàng đã thực hàng thực giá; lúc bình thường đã được mọi người tin cậy; nếu lại thêm được các phương pháp chiêu hàng phụ vào, thì người ta càng tranh nhau đến như tưới, thế nên ta xưa cũng có câu: « *khôn ngoan chẳng lại thực thà* » cũng là ý ấy. Sự thực thà thực là một cái gốc làm cho phát đạt doanh-nghiệp, doanh-nghiệp đã phát đạt thì cửa hàng chắc có thể mở rộng dần dần, tư bản cũng rẽ phần thêm lên được mà sự thủ-thành mới có thể vững được vậy.

2·) Xem xét tình hình buôn bán trong phố:

Hàng hóa của mình đã tốt, quảng cáo của mình đã khéo nhưng vẫn cũng không tiêu thụ được mấy, là cớ làm sao? thế mới cần phải nên xem xét tình hình trong phố đó vậy. Trước hết phải xem xét trong phố đó có cần dùng đến hàng-hóa đó không? Thứ đến phải xem xét trong phố đó có người mua đến thứ hàng hóa đó không?

Vì như mùa đông mặc áo kép, mùa hè mặc áo the đó là những điều quan hệ về các vật cần dùng về các mùa đó. Người xa xỉ thì mặc những hàng tây hàng tầu, người chất phác thì mặc những hàng vải lụa ta, đó là cái điều quan hệ về những người mua dùng. Những sự đó chắc ai cũng biết cả.

Vậy nên những nhà kinh-doanh việc buôn rất cần phải chọn thứ nào, bốn mùa đều dùng được cả, nơi nào cũng cần dùng cả, thì mới có thể mong cho tiêu thụ được mà không trở trệ.

(sẽ tiếp theo)

Ng. X. D.

XÃ-HỘI THIỀN ĐÀM

Cách làm ruốc cá

Tôi trước xem tạp-chí, thấy mục thực-nghiệp có công cáo rằng « *Ai có nghề nghiệp gì đặc-sắc cứ thực tường biên gửi lên, bản-chí sẵn lòng đăng báo, không tính phí quảng-cáo*»,

Nhưng xét nghề nghiệp chỗ-thôn quê sở tại tôi, cũng tầm thường cả. Nay xem mục *Xã-hội thiền-đàm*, có cổ-động *các bọn nữ-lưu vẫn chăm chỉ về bốn món: dưa, cà, tương, mắm, trong để thòng thường cần-thiết, cho thấy khắp các hạng người, ngoài để làm hóa-phẩm trên trường thương-mại.* Vậy tôi mnốn góp vào một món nữa là *năm*, là một món làm **ruốc cá.**

Vì tôi thấy người ta làm ruốc thịt lợn, tôi mới lấy cá làm thử, làm được ruốc rồi, nếm cũng có vị mới bỏ vào chai nút kín, nhân sẵn có thứ ăn khác nên không dùng đến, chừng đến hơn tháng, phải lúc khem thức ăn, mới đem ruốc cá ra ăn thì khí vị vẫn nguyên như trước. Từ đấy trở đi, bữa lấy ra ăn rồi lại nút lại mãi đến hết, mà vị cũng không biến. Tôi thấy ruốc để được lâu, mới nghĩ ra rằng: « Dưa, cà, tương, mắm, rẫu cũng là thứ cần-thiết thông-dụng, nhưng chỉ ở đâu dùng ở đấy, không thể vận tải đi xa lắm được, là bởi những thứ ấy cũng phải có nước cả, mà dưa, cà có mùa thì hết, cá dẫu hết mùa mà vẫn có quanh năm. Làm tương cho được ăn phải hơn một thảng, làm mắm cho được phải sáu tháng giở đi ; cá làm được ruốc thì ăn được ngay mà ăn lúc nào cũng được.

Người Âu người Nhật cùng có cá đóng hộp sang bán bên ta, ruốc cá ta làm mà để được lâu chắc cũng có thể sung làm một thứ hóa-phẩm *xuất-cảng* được. Huống chi nước ta hơn trăm cửa bể, hai dải sông to, cửa nào bến nào mà không có nghề đánh cá, thường thấy thuyền ngoài bể chở cá về, khuân lên trên bến, xếp từng đống như đống rạ, thật là một thứ bảo-tàng của nước ta vậy. Vậy mà việc làm ruốc cá chửa thấy đâu có. Nay tôi có tên con cả là *Nguyễn-sỹ-Hy* có mua tạp-chí. Vậy tôi làm ba thứ ruốc cá này, hạng nhất làm món *nhắm rượu*, hạng nhì làm món *ăn cơm*, hạng ba làm *đồ ăn cho đầy tớ, người làm ;* cùng đóng vào hộp, gửi lên kính biếu, xin tôn-ông thí-nghiệm, như có dùng được thì ba kỳ, cùng có bạn đọc tạp-chí cả xin cổ-động cho anh em trong ba kỳ, ai ở gần bến nào, chợ nào, lập lấy sở làm ruốc ở đấy, để tiền mua lấy cá mà làm, bất kỳ cá sông, cá bể, cùng làm được cả, khi làm song đóng vào hộp, dán dấu hiệu rõ ràng, đưa gửi đi các nơi để bán.

Việc này dẫu rằng nhỏ nhặt, song nếu mà làm được thành một nghề cho xã-hội, thì trên con đường kinh-tế cũng có bổ ích tí chút, tôi rất mong.

Cách làm như sau này :

Cá rửa cho sạch, cá nhớn thời cắt khúc ra, hoặc rán, hoặc nướng, hoặc luộc, để nguội rồi bóc cho sạch ra, gỡ cho hết xương, phỏng thịt cá *mười bằng miệng bát* « vì lấy mực nước mắm) thì *ba bát nước mắm ngon*, với *một phần ba bằng miệng bát đường*, trộn cho đều nhau.

Trước hết lấy một ít hành mỡ, bỏ vào cái chảo hoặc cái xanh, rán mà xoa cho đều trong lòng chảo để dữ cho khỏi bén thịt cá, rồi đổ cá vào chảo ; lấy cái siết, mà siết cho đều ra ; lại cạo ngay lên cho sạch, đừng để chỗ nào còn bén, rồi lại siết, lại cạo đến hết hơi nước mới

được, mà không được để đến cháy, vì cháy thì mất tinh cá, mà còn hơi nước thì không để được lâu, chỗ ấy rất phải cẩn thận. Ấy là thứ ruốc hạng nhất.

Hạng nhì thì gia *bằng miệng bát muối nữa* mà thôi.

Hạng ba thì *mười phần thịt cá, 2 phần mắm tôm, năm phần muối, một phần đường*, rồi cũng làm như cách đã nói trên. Cái đồ để siết thì đánh như cái bay thợ nề mà cán hơi giài, cho khỏi nóng tay.

Đây là tôi nghĩ phác lược như thế, mới làm hẳy còn vụng lắm, sau này anh em, chị em, ai có chế-hóa cho tinh khéo hơn, xin đăng báo cho tôi học lại thì hay lắm.

Đương buổi phong-trào khích-thích, ai ai cùng hô-hào bôn-tẩu trên con đường cạnh-tranh, mà chỉ bàn quẩn những việc ăn uống, nghĩ cũng bẽn lẽn, ngặt vì tài kém tuổi yếu, không dám học nhẩy, vậy nên biết đâu tâu đấy, xin các bạn độc-giả khỏi cười.

Tên tôi là **Nguyễn-khắc-Mại**

THÁI-BÌNH LẠI-TRÌ

Nhớ từ trong năm Đinh-Mão tôi đi vào Nam, qua tới *Nha-Trang*, ở chơi lại mấy ngày, ở nhà ông Vương-gia-Ngãi là chủ-nhân Mộng-Lương Thư-Quán; thư-nhàn cùng người bạn tôi đi chơi. Qua ra chợ Nha-Trang, đến xem chỗ **hàng cá**, thật thấy là cái quang-cảnh lạ mắt. Sau ngại tanh, không dám đứng lâu quá, rồi đi dạo vào xem xét các thứ hàng bán trong các khu chợ, thời không cứ hàng nào, bên cạnh người ngồi bán hàng, đều có một rổ cá, phần nhiều là những miếng cá chặt khúc, mà cá ấy là mua để rồi đem về nấu ăn. Vì khắp chợ như thế, cho nên đi đến chỗ nào cũng xông sặc mùi tanh, mà đến không dám chơi lâu trong chợ nữa. Buổi chiều hôm ấy lại đi chơi ra bến sông thăm cảnh, lại xem những thuyền cá ở ngoài bể đi về, tưởng như một đội thủy-quân ngày xưa đi đánh thắng trận mà đó là lúc khải-hoàn vậy. Các thuyền sau trước cùng đến bến, đem cá đổ lên ở bờ sông, không biết là bao nhiêu đống, những con to quá thời chặt ra từng phiến từng khúc, rồi chia nhau từng phần, rồi kẻ mua người bán, thật là đông vui. Lúc ở bến sông đi về, nghĩ lại đáng mừng cho sự sinh-nhai của một phương dân vậy. Tôi hỏi người bạn tôi nói truyện, thời nhiều thứ cá không có tên, là vì thứ cá ấy mới thấy có đánh được, cho nên người ta chưa từng có đặt tên cho nó. Mỗi năm những thứ cá ấy chưa có tên cũng nhiều.

Lại một hôm sau, tôi cùng với người bạn tôi ra chơi *Cửa-Chuột*, đo là chỗ cửa bể nhỏ, mà người tây có lập xưởng lên để thí-nghiệm về cá và thử cách làm nước mắm mới. Các thứ dưới bể, cá, cua, tôm, rong . . .; phàm hình mới vật lạ, đều có thu chứa bằng một cách ngâm rượu, ngâm thuốc, trong các lọ thủy-tinh, pha-lê. Ông ký làm ở sở ấy đưa chúng tôi lên xem chỗ gác chứa những lọ hải-vật ấy, thật là lung-linh đẹp một cách lạ mắt. Phàm dưới khu bể ấy có vật gì, thời trong cái khu chứa ấy có đủ vậy.— Lại xem đến chỗ làm nước mắm, *say cá*. Xem các lọ nước mắm bột. Ông ký ấy có nói truyện, thuật lời ông chủ người tây nói truyện: «Những thứ nước mắm hạng sấu ở đấy, nếu người Nhật-bản được mà ăn, cũng đã lấy làm ngon sướng lắm.» Vậy thời Nhật-bản hiếm cá, không được rư-dật như là ở nước ta!

Nhân các sự xem xét hồi ấy, tôi đã nghĩ đến ngay rằng nước ta có cái *lợi cá* như thế, mà nếu không tìm được cách mà lợi dụng, thực là uổng hoài biết bao. Nay nhân câu truyện *rưa, cá, tương, mắm*, mà được ông *Nguyễn-khắc-Mại* nói về việc làm *ruốc cá* như bài lai-cảo đăng trên đây, tôi thật lấy làm thích ý quá. Vậy xin hẳy có ít lời cảm trọng cái thịnh ý của ông đối với sự kinh-tế chung của xã-hội Việt-nam ta; còn như tôi có lời theo ý riêng để bàn góp cùng ông, xin nghĩ kỹ sẽ đăng ở kỳ tới.

Nguyễn-khắc-Hiếu

VIỆT-NAM NHỊ-THẬP THẾ-KỶ

Xã-Hội Ba-dào-ký

TÌNH PHỤ TỬ ĐỜI NAY

Chiếc xe ô-tô hàng đương bon bon chạy trên con đường nhựa từ Hanoi lên Thái-Nguyên đến Kilomètre 69 cách tỉnh-lỵ chừng 6 cây số. Thình lình một ông cụ già ngoài 50 tuổi, người cao cao, trông mặt rất hiền hậu ; chân đi đất, vận cái quần nâu mùi đã phai, chiếc áo trắng giải giặt nhà, mùi cháo lòng, điểm mấy chục giọt máu đào trên đầu chẩy qua mặt xuống, trông rất thảm thương, chạy ra vẫy xe. Xe vừa đỗ, ông cụ vội chạy lại kêu van ông tài xế xin cho lên tỉnh. Bác tài tưởng ông cụ điên, mỉm cười mà nói rằng : thôi cụ điên, tránh ngay ra cho tôi cho xe đi không muộn thì giờ của tôi.

Ông cụ vừa nghe lời bác tài nói hình như trông thấy đàn thú rữ tru trẻo kêu lên rồi nói : không ! tôi không điên chút nào cả, thằng con giai lớn tôi nó đồng sức với vợ tôi, hai mẹ con nó đánh tôi vỡ đầu, sẻ tai, máu chẩy thế này mà ông bảo tôi điên ; không cho tôi lên tỉnh để vào Huyện trình quan, thì tôi ở đây chiều nay mẹ con nó đánh tôi chết mất. Vừa rồi tôi gọi xe tay, nó ra nạt lũ cu li nếu đứa nào kéo lão ấy lên tỉnh thì nó đánh chết, vậy ông thương tôi mới.

Bác tài nghe bấy nhiêu lời, bỗng đổi hẳn nét mặt, nói : vâng nếu vậy thì xin mời cụ lên xe để lên tỉnh mà kiện, từ thằng con "quỷ" ấy đi. Ông cụ đã lên xe, vừa chạy được độ hai trăm thước tây thì ông cụ chỉ vào khu nhà danh làm lên trên cái đồi cạnh đường cái mà kể : Kia, nhà tôi kia kìa, công tôi sây đắp ngót mười năm giời nay, mới được nhà cao, cổng kín, hoa lợi nhiều, bây giờ thằng con mất giậy của tôi nó mới đi làm được hơn năm nay về, trong túi ra giáng đã có đồng ra đồng vào, lại giắt thêm con vợ nửa thồ nửa kinh về khinh miệt tôi. Nó coi tôi chẳng khác gì kẻ ăn người làm của nó. Tôi nhiều phen đã chịu đắng nuốt cay, chết từng khúc ruột, nào nó có thấu. Chén ngọt miếng bùi (nói ra thì bảo tham ăn) nó mua về tuyệt không bao giờ nó há răng mời tôi cả. Từ tết đến nay, nó nay ngược mai suôi, hình như túi tiền đã cạn. Vừa rồi nó bảo tôi ra cầy chiếm một thửa ruộng của người trong làng, chủ ý ăn hiếp người ta, tôi cho thế là thất-đức, mà dẫu cầy xong chưa vị tất người ta đã để cho mà giồng. Tôi nói cho nó biết mọi lẽ phải trái, nó đã chẳng nghe lại nói : mình ở đây mà không xâm-lấn của một vài đứa trước đi, thì sau này nó khinh mình còn ở làm sao được nữa ? Nếu không ra cầy thửa ruộng ấy thì đi .....đi, đi khỏi nhà này đi.....!

Tôi lấy thế làm nhục, vì con mình để ra, nuôi cho ăn học, ngày nay mới đi làm kiếm đỡ ít tiền, nhà mình làm nên, ngót mười năm, nay mới thành cơ-ngũ mà nó đuổi đi còn ra nghĩa lý gì. Tôi vừa cất miệng chưa kịp nói nửa nhời, nó sông ngay đến tát tôi mấy chiếc, tôi tự nghĩ nó là đồ bất-hiếu, bất-mục, vừa chạy ra sân thì nó theo ngay ra đạp tôi, đạp lấy đạp để, tôi kêu gào ầm ỹ mà chẳng ai can, nó cầm gậy, lôi tôi ra ruộng rồi đánh lấy đánh để, đây này (ông cụ vạch những chỗ đầu có vết thương) nó đánh tôi toạc cả đầu ra. Tôi đau quá, không thể chạy được dành nằm ra ruộng, nó

lại bảo tôi nằm ăn vạ, nó đứng trên bờ sỉ nhục tôi. Lũ con bé tôi đứng khóc nó đuổi cả vào trong nhà, và nói nếu đứa nào ra giáng thương sót thì nó cũng đánh đuổi đi nốt với tôi. Lũ trẻ thơ chỉ đứng nhìn cha mà khóc thầm chẳng đứa nào giám rỉ răng. Còn con mẹ nó cũng đứng gần nó mà chửi rủa tôi, những là thằng già kia mày đi đâu cho thoát bà thì đi. Các ông các bà thử nghĩ xem có đời thủa nhà nào có con, có vợ quý-hóa như tôi không?

Nó lại nói: « Mẹ nó nằm hoang với tây nên sinh ra nó, chứ khi nào tôi lùđù thế này mà lại có con nhanh-nhẹn như nó. Điều đó tôi xin chịu vì mẹ nó ngoại-tình với ai tất chỉ người ấy với mẹ nó biết, chứ tôi mà biết thì khi nào lại chịu để yên. Những đồ bất hiếu, bất mục, thì nó mới nói những câu như thế chứ? nếu nó không phải là hạt máu của tôi sẻ ra mà tôi có công nuôi-nấng nó từ khi nó còn nằm ở trong bụng mẹ nó, lại cho nó ăn học tới ngày nay nó mới đi làm được tháng 6, 7 chục bạc đã vội khinh. Nó không nghĩ công đẻ, nó phải nhớ công nuôi chứ? Phen này thế thế nào tôi cũng phải đưa nó lên Huyện xem quan sử ra thế nào, dẫu tôi ra tay không tôi cũng cam tâm với đời, chứ tôi cứ im-ỉm đi mãi thì có ngày nó đánh tôi chết mất vì tôi đã bị lắm phen nó sỉ-nhục, nhưng ngày nay nó mới đánh đau thế này.....

Ông cụ kể câu truyện quái-gở, nên bác tài cứ từ từ cho xe chạy để lắng tai nghe. Câu truyện vừa đến đấy thì bác tài hỏi lại: thưa cụ còn gì nữa không? ông cụ bảo: còn nhiều lắm, nhưng để tôi hãy đi tìm người làm giúp cái đơn đem nộp quan đã, khi nào gặp ông sẽ kể hết.....

Xe đến chỗ đỗ, các hành khách đều dủ nhau xuống, ông cụ vội bước xuống chân nam đá chân xiêu, đi tìm người làm đơn kiện con «chí hiếu» của ông về tội « đấu võ » với ông.

Việc này nghe như đã đến cửa công, mong quan trên trừng-trị cho kẻ bất-hiếu một cách rất nặng, để những kẻ khinh thường cha mẹ soi chung, và khi nào sử song, ắt các báo chẳng lẽ bỏ sót một truyện chưa từng thấy ở nước Nam này bao giờ mà không đăng.

Mars 1931

Khách qua đường Thái

THUỐC SỐT-RÉT NGÃ-NƯỚC

GIA-TRUYỀN KINH-NGHIỆM
ĐÃ LÂU NĂM VÀ
RẤT THẦN-HIỆU

Bán tại hiệu
LIÊN-HUY
Phố Hàng-Trống
(*Maréchal Foch*) số 68
NAM-ĐỊNH

Giá bán mỗi lọ 0$25

TIỂU - THUYẾT

(Hà-thành Nữ-Sỹ)

"Tiếp theo kỳ số 20"

Kim-Chi hẹn đúng chín giờ tối thời đến, nhưng tính tôi nóng-nẩy, không có thể ngồi xuông mà chờ được. Hơn bẩy giờ tối tôi đã ngắm vuốt quần áo ra phố rồi. Tôi vừa ra khỏi cửa, thời người vú-già lại đưa cho tôi một bức thư, nói xin tôi đúng hẹn. Trong có một đoạn, tôi nhớ đến tận bây giờ, mà có lẽ còn nhớ đến già nữa kia.

« — Những tấn hài-kịch về ái-tình, em được xem đã nhiều, nhưng có lẽ chưa có tấn nào được hay và buồn cười bằng Kịch sẽ diễn tối hôm nay. Tối hôm nay hai anh em ta xin đóng vai chính để diễn tấn hài-kịch về ái-tình của anh soạn.

Em xin kiêm cả việc bài-trí. Anh thực là một ông « *thầy dậy đời* » mở mày mở mặt cho nhiều kẻ hiện đương chìm đắm trong bể-tình. Anh ạ, cái sóng tình đã tràn đi, thời làm lấp cả trí người ta. Đã say mê nhau, thời không nghĩ, không trông thấy gì cả.....»

Chắc các ngài bẻ rằng : *Kim-Chi* ăn nói khôn ngoan như thế, cớ sao chính mình cũng bị ma tình mờ-ám, mà không tự tỉnh-ngộ ? Câu hỏi đó làm cho tôi bối-rối, vả tôi được cái thư trên kia, mời đến diễn kịch về ái-tình, mà hai đứa chúng tôi lại đóng vai chính, thời bụng nào mà trả lời nữa ! Âu là tôi cũng xin hỏi lại các ngài vậy,

Tôi không trả lời nổi câu hỏi đó, thời tôi có thì giờ viết nốt truyện này, nếu các ngài cũng chịu nốt, thời các ngài hãy cố đọc cho hết truyện này sẽ biết. Thưa các ngài, tôi thiết-nghĩ các phương thuốc về tinh-thần mọi khi dùng để chữa cái hư của người ta, thực không công hiệu tý nào. Chứ nếu ai học luân-lý, ai xem diễn kịch, tiểu-thuyết vân vân, mà đều biết sửa mình cả, thời ở xã-hội có lẽ không lấy xe đâu để chất cho hết các cậu thánh cô hiền !

Đúng chín giờ, tôi gõ cửa nhà *Kim-Chi* ba tiếng khẽ. Có tiếng đằng-hắng trả lời. Tôi vừa trống ngực vừa run,

Cánh cửa khẽ kẹt hé mở ... *Kim-Chi* trùm hum cái khăn tua gần kín cả mặt, một tay cầm đèn hoa-kỳ vặn bé tý, một tay che lấp ngọn lửa đi. Tôi biết ý *Kim-Chi* cẩn thận giữ dìn, nên vừa bước chân vào trong, tôi thổi phụt tắt ngay đèn đi, vì tôi cũng định giữ cả cho tôi nữa, chứ thực thời chưa nghĩ ra rằng tắt đèn là có lợi.

Trong nhà tối như hũ nút. Tôi nắm lấy tay *Kim-Chi* để *Kim-Chi* giắt đi, *Kim-Chi* giắt tôi đến ghế, tôi ngồi xuống, hỏi đùa rằng :

— Sao hôm nọ tôi trông mợ bé nhỏ, thế mà nay mợ lại hóa ra to thế ?

Kim-Chi cười, trả lời khẽ quá, bẩn vì khăn tua trùm kín vướng quai hàm.

— Cậu trông sai, em vẫn thế đấy.

— A-di-đà-phật. Lượn năm sáu lượt còn sai thế nào ! Mợ nói thầm nhỏ, mà tôi nghe rõ, có thính tai không ?

— Thính lắm, em thời nghễng-ngãng lắm.

— Tôi đổi tai cho mợ nhé !

— Chả đổi, cậu có cho thời em xin !

— Thành ra mợ muốn tôi sú-vơ-nia cho mợ đôi tai à ? Tưởng cái gì chứ đôi tai thời vâng ! Xin vui lòng tặng quý-thư, mợ lấy giao mà sẻo soẹt đi.

Kim-Chi bịt mồm rúc-rích cười, chắc muốn tỏ ý yêu tôi.

— À này mợ ạ. Tôi tiếc vì nhà tối quá, giá thắp đèn lên mà nói truyện, tiện thể được ngắm cái nhan sắc của mợ, cho câu truyện thêm vui càng hay.

— Cậu lại muốn nhìn mặt *Kim-Chi* nữ-sỹ là hạng người thế nào à ?

— *Kim-Chi* nữ-sỹ là tay đối-thủ của *Minh-Châu* nữ-sỹ, là ý-trung-nhân của *Ấm-sinh Trần-văn-Căn* chứ gì ?

— Chả dám nhận cái hân-hạnh ấy. Mặt em gớm lắm, anh trông thấy thời anh đến phải chạy mất !

— Gớm nhún mình quá !

— Em nói thực đấy !

— Thực hay dối cũng mặc, đứng gần lại cho anh yêu !

— Không đứng gần, nói đủ nghe thời thôi !

Tôi chạy lại gần ôm chầm lấy *Kim-Chi* hôn chụt một cái. *Kim-Chi* cố lấy tay bưng mặt rúc rích cười. Thế các ngài tính *Kim-Chi* có làm bộ không? Hãy hỏi viết giấy mời giai đến nhà làm gì mà còn khéo vờ? Nhưng cái lối các cô vẫn thế.

— Chết nhầm quá, em kêu to bây giờ.

— Thách đấy! Tôi yêu mợ lắm. Hai quả dừa ở ngực mợ đâu?

— Không biết làm sao nó đui từ thủa bé rồi.

— À mợ không phải là loài có vú, mợ là loài chim, để rồi tôi rắc truyền-đơn cho mợ ế chồng cho mà xem !

— Cậu có định kết-hôn với em không ?

— Nếu tôi có vợ rồi, tôi xin ly-dị ngay để lấy mợ.

— Thực chứ

— Nếu tôi mà bạc-tình cùng mợ, xin giời chu đất diệt.

Tôi lại ôm được *Kim-Chi*, nhưng suýt bị đẩy ngã. À người chị em biết võ !

— Phải gió ở đâu ấy ! Thế mà đội tên nữ-sỹ!

— Phỉ, thôi đừng nói dại. Cửa đóng kín, làm gì có gió! Tôi hỏi mợ nhé, mợ có giữ lời hứa hôm nọ không?

— Hứa gì?

— Hứa sẽ có ngày kia cho tôi sẽ sở cầu như ý, mợ nghĩ sao?

— Thế thời tôi chiều cậu quá giới-hạn, Cậu có chiều tôi không ?

— Có.

— Chiều thế nào ?

— Mợ muốn gì tôi xin chiều thế.

— Em xin cậu cho em. . . .

— Lại gạt đôi tai anh chứ gì !

Kim-Chi vừa cười vừa nói : vâng !

— Khổ lắm ! Ai bảo không lấy dao mà xẻo phắt đi. Mợ đưa tôi con giao nào ! Vở kịch đâu, chúng ta tập diễn đi !

Tôi vừa nói song, sờ tay lên bàn đụng phải bao diêm. Mừng qúa ; Sòe !

— Tôi thắp đèn đây.

Tôi mở thông phong, gạt đầu bấc. Khi đương lúi-húi châm, thời *Kim-chi* mở khăn tua trùm mặt ra, nói to giộng ồ ồ rằng: thưa cậu, *Kim-chi* nữ-sỹ cùng là loài *Minh-Châu* nữ-sỹ.

Hiện đôi ta đương diễn kịch đây !

Tôi ngẩng đầu lên nhìn, rật nẩy mình mềm nhũn cả người ra ! Té ra là một người đàn ông, bộ giạng láu lỉnh, da đen nhẻm, râu mép cứng và giậm, mắt trợn lòng trắng lên, tay cầm giao dọn sáng quắc lóe cả mắt, ồn-ẻn nói giọng tiểu-thư rằng :

— Giao đây, cậu sú-vơ nia cho em đôi tai đi ! . . . . .

. . .

Hú vía ! từ đó, ai dứ tôi bằng mục văn nữ-giới, thời tôi sợ hơn sợ chuột nhắt chết !

Juin 1929

Nguyễn-Công-Hoan

HẠT MÁU RƠI

BI-KỊCH, 4 ĐOẠN, 2 CẢNH.

Tiểu-Sử Vũ-Bằng Soạn.

"Tiếp theo kỳ số 16"

SEN VI

Nhỏ Mộng-Anh

Nhỏ lau ghế.

Mộng-Anh (tay cầm chiếc tăm) Kìa . . . Cậu lên trên gác rồi à?
Thế không đi lấy liền mua cháo cậu sơi còn đứng đấy làm gì? (móc túi lấy hai hào.) Con vào cầm cái liền nhé rồi ra đằng hiệu khách đầu phố mua hai hào cháo thịt mày bảo nó đập cái trứng vào đem về cậu sơi này.

Cầm lấy tiền đi. Đi chong chóng lên nhé ở nhà đợi đấy. . . . . .

Nhỏ: Ơ cậu con đi chơi kia mà! có ở trên gác đâu . . .

Mộng-Anh. —Thật à? Cậu vừa ngồi đấy mà!

Nhỏ. —Thưa mợ vâng. Cậu dặn con ở ngoài này trông nhà.

Mộng-Anh. —Ừ thế hay là để đến chốc nữa hãy mua vậy . . . Chả biết đi đâu thế?.. kêu mệt mà!

Đã mệt mà vẫn khỏe đi lắm . . .

(nhỏ chạy vào rót nước, cầm tách để lên bàn)

Nhỏ. —Cậu bảo chạy lại đằng kia về ngay bây giờ . . . . . .

Thưa mợ cậu có bảo con nói mấy mợ mua cho mấy thức gì biên ở tờ giấy để ở quyển sách kia kìa. Mở, xem xem.

Mộng-Anh. —Đâu.?

Nhỏ. — Cậu biên ở tờ giấy để ở quyển sách ý ạ!

Mộng-Anh. – (cầm quyển sách) Được rồi! thôi . . . cứ để đấy con vào trong nhà xem dọn dẹp bát đĩa lại nhé.

Nhỏ: Vâng.

(**Nhỏ** vào).

SEN VII

Bớt Nhỏ

Mộng-Ahh: (ngồi uống nước cầm quyển sách thong thả đở)

Mua cái gì sao không dặn lúc nẫy, biên mấy biếc lôi thôi!

(Cầm lấy tờ giấy xem. Dần dần như bị một cái mãnh-lực gì sai khiến, mặt cô nhợt đi, chân tay run-rẩy để tờ giấy xuống bàn đứng giậy, như muốn với một vật gì . . . . . rồi lại ngồi xuống dở dần như một người đã chết đến linh hồn)

Mộng-Anh: Thôi! . . . giời ơi người ta lừa tôi rồi! trên gò má **M.-A.** hai giọt nước mắt từ từ chảy xuống) (nói như nghẹn-ngào thổn thức) tôi . . . tôi mắc phải kế của quân **Sở-Khanh** mất rồi! . . . giời ơi (nàng ngã vào ghế bưng mặt khóc nức nở hai vai dung động thỉnh thoảng ta mới nghe thấy tiếng)

(Sé nát tờ giấy quẳng xuống đất) giời ơi tôi biết thế này thì trước kia chẳng thèm tới cứ ở vậy cho song.

(một lát sau)

Ghê, tởm thế mà... chủ báo đấy! thế mà thượng-lưu tri-thức người hướng-đạo cho quốc-dân! người gõ mõ khua chuông cho đồng-bào!

(Cô ngồi đờ người ra một lát sau)

Sen VIII

Mộng-Anh Nhỏ

Mộng-Anh: Nhỏ ơi!

(trong có tiếng) dạ!

(**Nhỏ** ra)

Mộng-Anh: Cậu đi lúc nào

Nhỏ: Thưa mợ, cậu vừa đi xong. Mợ vào xơi cơm được một lúc lâu thì cậu con đi...

Mộng-Anh : Cậu đi thế có dặn gì nữa không ?

Nhỏ : Đây cậu có để lại cho cái giấy ấy đấy.... có dặn mua thức gì thì chắc có cả ở đấy rồi ! (Trông lên trên bàn. Không thấy, nhìn chung quanh mình, bỗng ngạc nhiên vì thấy nó đã cuốn tròn dưới đất)

Mộng-Anh : Thế thôi ư ?

Nhỏ : Vâng.

(đứng một lúc) Bẩm mợ, thế cậu bảo mua gì ? Mợ đưa tiền để con đi mua.

Mộng-Anh : Thôi được rồi . . con cứ đi vào đi.

Nhỏ : (quay vào)

Mộng-Anh : (gọi lại) Thật đấy chứ hở nhỏ ?

Nhỏ : Thưa mợ vâng.

Mộng-Anh : Thế cậu có bảo riêng gì con không ?

Nhỏ : Không ạ.

Mộng-Anh: (đi lại nhặt tờ giấy mà mình đã vò nhầu)

(Nhỏ liếc nhìn. Thấy M.A. không bảo gì, từ từ vào, vẫn ra giáng ngạc nhiên)

Mộng-Anh : Vuốt tờ giấy ra xem lại, càng xem lại càng như thấy đau đớn hiện cả lên nét mặt)....

(đọc một mình) bổn phận tôi là phải thoát ly... cái cảnh gia đình... thoát ly để lo những việc to lớn, để hy-sinh cho những sự ích lợi riêng của giống nòi (cười, cái cười khinh bỉ) To lớn ! ích lợi chung ? Hão !... Hay là thế thật ? Không đời nào ư ! nếu thật, việc gì mà ẩn-núp mấy thư-từ thế này !

(đọc tiếp: tôi vẫn thương yêu mợ, tôi bao giờ cũng quý hóa mợ... Dả dối, thương-sót hão-huyền; ...quý gì ? (vẫn đọc nhưng sau không nghe ra tiếng. Nhỏ không thấy sai gì lẫn vào lấy làm ngạc nhiên lắm,

SEN IX

Mộng-Anh : Một lúc sau trông xuống bàn rở quyển sách cầm hai tờ giấy bạc ở tay)

À ! đây tiền này đây ! ra họ.... (đổi nét mặt) giời đất ơi ! thế này thì có nhục cho tôi chửa ? (cầm lấy hai tờ giấy bạc chập lại xé đôi ra vứt đi).... Giời ơi thế họ cho tôi là giống người gì ? Chết đi thôi... chứ còn sống làm gì ?.... sống làm gì cho dơ, cho nhục, cho xấu hổ, cho nhuốc nhơ ... mặt dầy mày dạn !

(trái tim **M.A.** lúc ấy như muốn phá ngực mà nhảy ra. Cô níu ngực áo, nức nở, ngào nghẹn, uất-ức lắm, rồi ôm lấy mặt mà nức nở khóc)

Sau cô bỗng ngẩng mặt lên, trông trên trần nhà một lúc lâu, rồi bỗng đổi nét mặt hớn hở mà như đau đớn từ từ cởi giây lưng, mạnh bạo đứng giậy, đi mở cửa định vào thẳng trong nhà.

Bỗng réo rắt buồn rầu có tiếng đưa võng với tiếng đàn bà êm ái ru con ở nhà bên cạnh đưa sang:

Hà hơi .... ới ơi.... ơi ỡi ời ời,

..... cái ngủ mày ngủ cho lâu,

Mẹ mày đi cấy ruộng sâu chưa về....

ới ơi.....

Cô nhợt nhạt hẳn đi, quay ra đứng không vững, vin vào tay ghế đánh rơi chiếc giây lưng rồi như muốn ngã khụyu xuống, cô ngồi xuống ghế)

Mộng-Anh : À thôi..thôi tôi quên đứt đi rồi (Vẫn có tiếng ru con, tiếng võng đưa đi đưa lại, kẽo cà kẽo kẹt)

... Á ơi... ; ư ! cái ngủ mày ngủ cho say ;

Mẹ mày vất vả chân tay tối ngày....

Mẹ mày.... ơi ơi...;;.....

Mộng-Anh Chết chửa ..... Đứa trẻ... đứa trẻ ... nó không tội gì, thì ta chết, thì tạ chết làm sao cho được ? (lắc đầu)

(Tiếng du con càng buồn

Dần dần nhỏ đi thì từ từ...)

HẠ MÀN

ĐOẠN THỨ BA

Cảnh thứ nhì

Nhà ông **Tham Bích**. Hai từng, làm theo kiểu tây, nhỏ nhắn sinh sao; đứng ở đầu phố có hai cửa: cửa chính và cửa ngạch. Cửa chính ít khi mở. Cửa ngạch người xem trông thấy, trông ra đường mà mở ra đóng vào luôn luôn. Tường trong có cửa ăn vào cầu thang đi lên gác, và sân không trông thấy. Cánh cửa trên tường có chuông bấm và treo một tấm lịch con.

Bên phải: bàn viết con, trên có một cái cặp đựng sách, bé bút mực sách vở, một cái tủ đựng sách nhỏ, dăm bức ảnh một cái súng bắn chim hai nòng.

Dữa: bầy một bộ salon thật sang; trên ghế có coussins, dữa bản có lọ cắm hoa hồng thật đẹp.

Hôm ấy chủ nhật.

Vào khoảng tám chín giờ sáng,

SEN 1

Ông Tham Ích Mộng-Anh
Bà Tham và Cậu Trúc

Ông **Tham Ích** người khỏe mạnh mặt mũi phúc hậu vận âu-phục đen, ăn nói dễ nghe, thương vợ thương con, cử chỉ khoan-thai đứng đắn.

Mộng-Anh: Ăn mặc vẫn như trước sềnh soàng không có một tý gì là trang sức; nhưng vẫn ông ả. Mặt vẫn thỉnh thoảng có lộ một vẻ buồn kín đáo.

Cậu Trúc: Mặt mũi sáng sủa ăn mặc theo lối trẻ con tây. Ngoan ngoãn lễ phép biết vâng lời.

Kéo màn lên, **Mộng-Anh** đương ngồi khâu một cái áo trẻ con, ông **Tham Ích** hút thuốc và xem nhật-trình, **Cậu Trúc** ngồi ở bên viết, đương trông quyển lên sáu mà viết tập ra sách thỉnh thoảng lại đọc to một chữ lên.

Ông Tham: (bỏ tờ nhật trình nhìn chung quanh thấy gia-đình nhà ông êm-đềm ai ai cũng như hút thở được một làn không khí ấm êm, ông khẽ đập vào tay bàn) Mợ: mợ ơi kìa mợ trông thằng Trúc kìa kìa nó ngoan không?.... (hai vợ chồng trông con rồi nhìn nhau mà mỉm cười).

(Một lát cậu Trúc viết song quay lại)

Bà Tham: Thế nào, con viết đã song chưa?

Cậu Trúc: Thưa mợ... đã. Con viết song rồi cơ mợ ạ.

Bà Tham: Thế con đem sách ra để cậu xem đi...Hôm nay con viết mấy giòng thế?

Cậu Trúc: Cậu để cho con kể nốt một tý chỗ này...

Thưa cậu hôm nay con viết sáu giòng ạ, từ chữ ... A .. Ai sinh ta đến chỗ này (chỉ vào sách lên sáu).

Ông Tham: Đây phải không?

Cậu Trúc: Không...thưa cậu chỗ này kia...con phải ngẫm ấy...

Ông Tham: Thì chỗ này chứ gì?

Cậu Trúc: Vâng.

Ông Tham: (Xem sách một lát sau) Ừ được. Trông được đấy, con viết đã khá rồi, đẹp hơn trước rồi đấy, nhưng phải cái nét vẫn chưa được thẳng lắm con ạ. Mai con có viết thì phải cẩn thận hơn một chút nhé. Chịu khó viết cho nét nó thật thẳng mà đứng giòng đừng để nó lệch lạc cong queo như chữ này...sấu lắm. Chữ n, chữ í, chữ p còn lệch tuy thế cũng khá hơn hôm quà...; ờ đây có phải không? chữ o tròn hơn hôm qua nhiều đấy chứ. Hôm qua con viết khi méo quá....; trông không được, à; thế nhưng chữ này con viết hỏng rồi này (chỉ) **cậu Trúc** nhìn bồng bồng thì đánh vần thế nào? ô ôn g ong, b o bo ẹn g bong huyền bòng chứ...Sao con lại viết thế này? viết thế này thì ra chữ bồn à? (con cầm bút ra đây cậu chữa lại cho (**cậu Trúc** lấy quản bút đưa cho **Ông Tham**)

Ông Tham: Thiếu chữ g nhé. Nhớ

lấy đấy con đánh vần lại chữ bòng đi cho cậu xem nào.

Cậu Trúc: b o là chữ bo, en, g là chữ bong huyền bòng.

Ông Tham: Con nhớ chưa ?

Cậu Trúc: Thưa cậu con nhớ rồi ạ.

Bà Tham: Vẫn khâu nhưng tai vẫn nghe con đọc bài.)

Bà Tham: (tủm tỉm cười)

Ông Tham: Thôi..; Được rồi. Dưới phải cả...chỉ sai có chữ trên ấy thôi. Ờ! con cứ chịu khó cố tập viết đi nhé, con viết đẹp đi chóng cậu yêu...

Bây giờ con đem sách ra mợ xem đi. Này mợ này em nó viết hôm nay trông đã được rồi đấy mợ ạ. Mợ xem sách em mà xem.

Cậu Trúc: (hơi thẹn) cầm ra mợ xem đi.

Cậu Trúc: đưa sách cho **Bà Tham**.

Ông Tham: Phải không? mợ!

(**Bà Tham**: Cầm sách con xem tủm tỉm cười) vâng.

Ông Tham: So bây giờ với mấy hôm trước kể cũng đã hơn lắm đấy chứ nhỉ mợ nhỉ?

Bà Tham: Vâng thưa cậu em nó viết trông cũng đã được đấy. Đã đỡ lèm nhèm rồi...Nét trông cũng thẳng thắn rồi đấy có thể đọc được, chứ như trước em nó viết tôi trông thật chẳng biết chữ gì vào chữ gì...

(Nhìn **Cậu Trúc**) con cố mà chịu khó học hành viết lách đi nhé...chóng đến sang năm mợ nói mấy cậu cho con đi học trường (xoa đầu xoa cổ cậu Trúc thương yêu quý hóa lắm) con có muốn đi học trường không? con.

Cậu Trúc: Thưa mợ có ạ!

Bà Tham: Con đi học trường anh *Vinh* con bà *Hai* ở bên cạnh ý mà...con biết không?

Cậu Trúc: Có...mợ ạ! con biết rồi cơ!...mợ cho con đi học trường nhé; mợ nói thật nhé...Mợ cho con đi học trường nhé...con thích đi học trường lắm cơ...mợ ạ.

(Ông **Tham Ích** cười)

Ông Tham: Học trường thì phải giỏi kia. Con có cố học thì mới vào được chứ,

Cậu Trúc: Con có cố học kia...con cố học thì cậu cho con đi học trường nhé cậu nhé.

Cậu Trúc: Được... Ừ!

Bà Tham: Thôi ... giờ con cầm sách đi ra học bài cậu ... đi ..,

Cậu Trúc: (cầm lấy sách)

Ông Tham: .....

Bà Tham: Học thuộc rồi; chóng mợ bảo anh *Nhỏ* anh ấy giắt ra bờ hồ chơi.

Cậu cầm sách cho em đọc ...

Ông Tham: Con đem sách ra đây. Học chỗ nào? Con chỉ cậu xem nào. Cậu Trúc (chỉ) đây ạ.

Con có muốn xem lại không? Hãy xem lại một hai lượt đi đã con ạ không có lại quên ...

(Cậu Trúc cầm sách ra ngồi gần bà *Tham* lẩm-bẩm học)

(*Bà Tham* vẫn khâu. *Ông Tham* trông con trông vợ hút thuốc)

Cậu Trúc: (cầm sách đưa cho ông *Tham*) Thưa cậu con thuộc rồi ạ sáchđây ạ.

Ông Tham: Con đọc đi (cầm sách trông)

Cậu Trúc: (khoanh tay lại đọc):

Ai sinh ta,
Cha cùng mẹ,
Bồng lại bế,
Thương mà yêu,
Ơn nhường bao,
Con phải ngẫm.

Ông Tham: (gật đầu) thôi được rồi .... Đọc thuộc đấy. Con đọc lại lượt nữa cậu nghe rồi cất sách đi.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Y-kiến và tiêu-tức trong báo-giới

VIỆC TRONG NƯỚC

Tin tức vua Thành-Thái và vua Duy-Tân ở bên cù lao-Réunion

Trên mặt nước Ấn-độ-dương cách phía đông đảo Madagascar không xa, nổi lên một hòn đảo con con đã lâu đời. Hòn cù-lao này bỏ sót dữa biển khơi kia vẫn không có danh lam thắng cảnh, dị thảo kỳ hoa gì, nhưng nó vẫn được duyên làm nơi hội ngộ của các khách anh - hùng lỡ vận. Hòn cù-lao ấy, tức là Ile de la Réunion. Tức là quê hương thứ nhì của vua Thành-Thái, vua Duy-Tân, tướng Abd Elkrim, Hoàng - hậu Madagascar. Vua Thành-Thái và vua Duy-Tân từ khi ở Cap St Jacques ra đi lần tay tính lại đã 17 năm trời. Vua Thành-Thái năm nay 53 tuổi, còn vua Duy-Tân thì được 33 tuổi rồi.

Những anh em ở Pháp về còn ai nhớ lại ghé thăm, thì được hai ngài tiếp truyện ân cần lắm, cũng nói truyện nước truyện nhà.

Trước kia mới qua, hai ngài vẫn ở chung trong một nhà cát dưới chân núi tại Aloès. Nhà ấy của chính - phủ Pháp làm ra, bàn ghế trong nhà hai ngài cũng khỏi tốn. Nhưng chỗ ấy gió độc lắm, không ở được, mà cách một năm sau hai người phải thuê mượn nhà ở riêng.

Hiện bây giờ thì vua Duy-Tân ở St Denis ; ngài chuyên về điện - học và âm-nhạc.

Hai môn ấy ngài giỏi lắm. Ngài kết bạn với một người đầm lai Mlle Anna, được hai người con trai. Muốn cho đủ chi dùng trong nhà ngài phải đi giậy ở trường St Denis.

Vua Thành-Thái thì bây giờ một mình một cõi, tiền lương đủ sài có thêm nghề nuôi ngựa đua nữa cho nên thảnh thơi hơn.

Ở bên ấy vua Thành-Thái, ngoại vua Duy-Tân ra, lại có một người con trai em vua Duy-Tân nữa.

Ngày chủ nhật thì mấy ngài lại cưỡi ngựa đua. Vua Duy-Tân và em ngài, lần nào cũng giật giải nhất, giải nhì.

Cách sinh - hoạt cũng không lấy gì làm túng thiếu.

T. B.

HANOI

Danh sách những người cách-mạnh đương bị truy nã.

Sở mật-thám vừa in một tập danh sách có ghi tên tuổi quê quán và in hình ảnh của các người cách - mạnh có tiếng phân phát cho các người trong sở ấy, để tiện việc giò xét trộc nã. Tập danh sách này là tập thứ nhất vừa xuất bản song, sau này còn ra nhiều tập tiếp theo nữa. Trong tập danh sách thứ nhất này thấy có ghi tên và in ảnh 101 người cách - mạnh, toàn là những người bấy lâu nay sở mật-thám vẫn chú ý đến dò xét mũi, nhưng chưa bắt được.

Đứng đầu tập danh sách thứ nhất ấy, thấy có tên những người cách - mạnh sau này :

Nguyễn-Ái-Quốc quán ở Trung-kỳ hiện ở bên Tầu hay bên Nga.

Phi-Vân quán ở Bắc-Ninh, là người bạn M. Đội-Dương ; Ngô-Đức-Tri quán ở Hà-Tĩnh, con trai ông nghè Ngô-Đức-Kế ; Lê-Duy-Liêm và Ngô-Đình-Mẫn là hai người có can vào việc tống tiền, giết người ở phố hàng Đẫy. Còn nhiều người nữa không kể xiết được.

T. B.

TRUNG-KỲ

Mấy cuộc biểu tình tại Nghệ-an

Vinh 19 Mars .— Ngày 19 Mars 1931 ước ba nghìn người biểu tình chực đến đánh quan Tổng-Đốc Nghệ-an. Lại mấy nghìn người nữa tiến vào chực đánh Hà-tĩnh mà bị quân Chính-phủ dẹp tan được.

T.B.

VIỆC NƯỚC NGOÀI

Tình hình Quảng-Tây

Sau khi Hoàng-Thiệu-Hùng ở Nam-Kinh về ai nấy đều chắc là cuộc hòa-bình ở Quảng-tây có thể thực hiện được. Nhưng đến nay đạo quân thứ 8 quân Quảng-Đông vẫn chưa dút về, bọn Lý-Tôn-Nhân, Bạch-Sùng-Hy, Trương-Phát-Khuê vì thấy thời cục còn sẩy nhiều việc, nên còn trông ngóng chưa chịu bãi binh xuất dương. Trong cuộc kỷ niệm quân sư ở Ung-châu vừa rồi, Lý-Tôn-Nhân diễn thuyết có nói rằng : những kẻ thù nghịch ngày nay, một là đảng cộng-sản, hai là Tưởng-giới-Thạch, ba là chủ nghĩa Đế-quốc. Thái độ bọn Lý còn như thế, thì cuộc hòa - bình khó tính song được.

T. B.

Cuộc hòa-bình ở Quảng-tây có lẽ không thành

Về việc chính-phủ Nam-kinh dùng chính sách hòa-bình để giải quyết thời cục Quảng-Tây, bỗng thấy trống chi đến nay đã rõ lắm rồi. Vì hiện nay ở trung nguyên còn nhiều việc, quán chính-phủ chưa rỗi xuống phía Nam được; nạn cộng-sản ở Giang-Tây chưa dẹp yên, tỉnh Quảng-đông có phải lo về phía Bắc quân Vân-nam mới bị thua không thể kéo sang phía Tây được; tỉnh Hồ-Nam nạn cộng-sản sinh ra khắp nơi, từ đủ còn chưa rỗi, tỉnh Quy-chân không có thù gì với Quảng-Tây. Nhờ về tình thế ấy bọn Lý-tôn-Nhân, Bạch-sùng-lý, Trương-phật-Khuê thành ra có thể đủ được địa bản, không khi nào đã chịu đem cái Cúc-da-thành nhường cho người khác, vừa rồi Hoàng-thiệu-Hàng lên Nam-kinh mưu cuộc hòa không phải là không kế hoạch chắc chắn, những số biên-khiển, đến nay chính-phủ Trung-ương biên vẫn chưa giao cho, mà phép biên khiển, Tưởng-giới-Thạch lại định bỏ sự ấy và lui đi chỉ đặt từng đoàn một, như vậy đối với những người muốn bảo toàn thực lực chưa chắc họ đã nghe. Gần đây lại nhân việc Tưởng-giới-Thạch bắt giam Hồ-hán-Dân lại làm cho bọn Lý, Bạch sinh lòng nghi hoặc mà giữ cái thế độ trông ngóng, cuộc hòa-bình đến nay lại càng chậm tích, vả chăng bọn Lý, Bạch giờ hiện ở Ung-châu vẫn ra sức chỉnh bị khí giới và đắp hào lũy để phòng giữ, nếu không sớm giải quyết được thì lại chiến tranh e chẳng bao lâu lại sẩy ra vậy.

T. B.

Trương-thọ-Xương lại định về nước hoạt động

Trương-thọ-Xương hiện ở biệt phủ bên Nhật dự định hạ tuần tháng này về nước trước đến Đại liên triệu tập bộ hạ cũ để lại mưu hoạt động. Bộ hạ của Trương là bọn Lâm-Quyên Hương, Trương-tinh-Xương tất cả 11 người đã sang Nhật cùng Trương bàn định kế hoạch.

Việc chính-trị ở Ấn-Độ

Bombay 19 Mars.— Buổi chiều hôm nay phó-vương lại hội kiến với ông Gandhi. Ông Gandhi lại bị ta phải ngăn trở trong việc thi-hành mọi khoản của ông điều-đình với phó-vương. Ta phải yêu cầu rằng người Anh giả hẳn Ấn-Độ. Ngày hôm nay có 2000 lính Anh tới Ấn-Độ.

Lahore 19 Mars.— Phó-vương không chấp đơn xin ân xá của ba người can việc âm mưu ở Lahore bị án xử tù.

T. B.

Thư từ chở bằng tầu bay

Các thư từ gửi tầu bay (đường Hà-Lan) từ Saigon chạy Marseille và Amsterdam sáng thứ bẩy 21 Mars 1931 thì ở Hanoi sẽ đem vào Saigon bằng chuyến xe lửa tốc hành 19 giờ 40 tối thứ ba 17 Mars. Các thư từ ấy không phải chịu thuế riêng từ Tourane đến Nha-Trang như các thư gửi truyến tốc hành mọi ngày.

Cứ hai tuần lễ có một lần chuyến tầu bay (đường Pháp và đường Hà-Lan) chở thư đến Saigon vào ngày thứ hai và một chuyến (đường Pháp riêng) đến Saigon vào ngày thứ tư. Những thư gửi đến miền bắc Trung-kỳ hay Bắc-kỳ thì từ dầy sẽ do các chuyến xe lửa tốc-hành chở đi, vào tới thứ ba và thứ sáu.

Các thư từ ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ mà gửi tầu bay chạy từ Saigon sang Pháp thì từ dầy cùng do chuyến tốc-hành gửi vào trong Nam, bằng những chuyến ở Hanoi chạy tối thứ ba và thứ sáu hồi 19 giờ 40.

Các thư từ ấy chở đi hoặc chở đến, đều không phải chịu thêm năm su như là các thư thường mà vẫn chở bằng chuyến tốc-hành.

T. B.

Le Gérant :
PHAM-DINH-KY

SÀI-THÀNH NHẬT-BÁO

Lâu nay không thấy ra.

Nay Bản-chí được tin rằng ông **Diệp-văn-Kỳ** lại ra chủ-trương tờ báo ấy, và thể-cách tiến-hành có khác trước.

Trong tuần lễ mỗi ngày báo ra hai trương, là chuyên về sự thông tin tức; mỗi tuần-lễ lại có một kỳ ra 36 trang một quyển, là thuộc thể tạp-chí hợp cả Âu-học, Hán-học hai khoa.

Vậy xin giới-thiệu cùng chư-vị độc-giả,

An-nam tạp-chí

BẮC-KỲ THỜI-BÁO

Bản-chí được tin Bắc-Kỳ Thời-Báo ra đến tập

Xuân-thuyết.

« Số báo ra hàng ngày cũng sẽ bắt đầu trong tháng Avril đây. »

An-nam Tạp-chí

AN-NAM TẠP-CHÍ

Bán lẻ, mua nam, đang Quảng-Cáo ở Huế do:

Monsieur **Lê-thanh-Cảnh**

Comptoirs Commerciaux d'Annam

Trung-Kỳ Thương-Cục

107 Rue Paul-Bert (Huế)